

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA “NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU” TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*CVCC. Nguyễn Tiến Tăng,  
Hiệu trưởng*

### 1. Sự cần thiết phải phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Ngày 22-10-2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đồng thời, Nghị quyết cũng nhấn mạnh đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

“Người đứng đầu” là thuật ngữ dùng để chỉ thiết chế giữ vị trí cao nhất trong tổ chức, thực hiện vai trò lãnh đạo, quản lý tổ chức. Trong phạm vi hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị ở Việt Nam, “người đứng đầu” bao gồm người đứng

đầu cấp ủy (cơ quan Đảng), người đứng đầu chính quyền (cơ quan Nhà nước), các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương; cán bộ, sĩ quan, đứng đầu các lực lượng vũ trang... Họ là những người được Đảng, Nhà nước, nhân dân tin tưởng, giao phó nắm giữ quyền lực ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao nhất của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu” có vị trí, vai trò “đầu tàu”, chịu trách nhiệm cao nhất trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức nơi họ công tác. Nếu như nơi nào để xảy ra tình trạng cán bộ, đảng viên cấp dưới suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá, vi phạm vào những điều đảng viên không được làm thì trách nhiệm trước hết là “người đứng đầu”. Khi người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực giáo dục, tuyên truyền tốt, thường xuyên, tích cực phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, lệch lạc, thì chắc chắn hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị sẽ được khắc phục. Người đứng đầu có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ, hưởng thụ, thì hiện tượng suy thoái về đạo đức, lối sống trong cơ quan, đơn vị cũng như hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng rất khó xảy ra, nếu có thì cũng sớm được phát hiện và xử lý nghiêm khắc.

Người đứng đầu có quan tâm đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm

sai trái, thù địch chắc chắn sẽ có những quyết sách lãnh đạo, chỉ đạo từ việc ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết... Người đứng đầu thật sự thanh liêm, hết lòng vì công việc, “dĩ công vi thượng”, lại có năng lực quản lý giỏi, tích cực tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch thì nhất định, mỗi cán bộ, đảng viên ở cơ quan và tổ chức đó sẽ trong sạch, vững mạnh, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [1, tr.284]. Ngược lại, nếu như nơi nào người đứng đầu ít quan tâm và thiếu trách nhiệm thì bản thân người đứng đầu cũng chưa làm tròn chức trách, nhiệm vụ của mình; đồng thời việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch ở nơi đó sẽ có kết quả không cao, thậm chí là hình thức.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Từ thực tiễn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã để lại cho Đảng ta nhưng kinh nghiệm quý báu trong công tác cán bộ. Bởi vì, một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là do sự phản bội của M.S.Gorbachev khi thủ tiêu vai trò của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với xã hội, thực hiện đa nguyên, đa đảng. Do đó, việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu vừa “đức” vừa “tài” đó là việc hệ trọng, liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của chế độ nói chung, sự phát triển của đất nước, của từng địa phương và cơ quan, đơn vị nói riêng.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới

năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như này nay” [3, tr.25]. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, đất nước ta vẫn còn đối diện với nhiều nguy cơ, thách thức mới, như: nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đặc biệt là tệ tham nhũng, lãng phí. Trong giai đoạn 2012 - 2022, “cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 170 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 29 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang”[6]. Những sai lầm, khuyết điểm của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật được Đảng ta nhận diện, đó là: thiếu gương mẫu trong quản lý, điều hành; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, các quy định của Đảng, Nhà nước và công tác cán bộ; thiếu trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát; có hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... gây hậu quả nghiêm trọng đến cơ quan đơn vị, thiệt hại lớn đến tài sản của Nhà nước, gây bức xúc trong nhân dân, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Nguy hiểm hơn là các thế lực thù địch, phản động lợi dụng công tác phòng chống tham nhũng ở nước ta để xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chế độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu trong bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng là nội dung quan trọng nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu như: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30-10-2016 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; và gần đây nhất là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về những điều đảng viên không được làm”.

## **2. Một số giải pháp phát huy vai trò người đứng đầu trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay**

Đại hội XIII của Đảng xác định: “phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp

chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân”[4, tr. 226]. Để phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì cần thực hiện các nhóm giải pháp sau:

***Một là, phải chọn đúng người đứng đầu, nhất là cán bộ cấp chiến lược đáp ứng những tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, uy tín theo yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của Đảng và Nhà nước.***

Công tác cán bộ của Đảng có vai trò quan trọng hàng đầu, là khâu then chốt của then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Do vậy, việc lựa chọn người đứng đầu cần phải được tiến hành rất thận trọng, kỹ lưỡng, bởi vì liên quan trực tiếp đến việc thành công hay thất bại của sự nghiệp cách mạng. Do vậy, người đứng đầu nhất định phải có “bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”[3, tr.187].

Thời gian vừa qua, đã xuất hiện không ít những cán bộ, đảng viên, trong đó có những người đứng đầu các cấp sợ sai, sợ trách nhiệm dẫn đến tình trạng không dám làm, đùn đẩy trách nhiệm làm trì trệ sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở. Cán bộ sợ sai là tốt bởi vì sẽ tránh được cán bộ bị kỷ luật, bị khởi tố. Nhưng sợ sai, sợ trách nhiệm đến mức không dám làm, không dám hành động gì là một thực tế đáng báo động và không thể chấp nhận được. Bởi vì, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”[1, tr. 309], “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”[1, tr.280]. Do vậy, có được



những người cán bộ tốt, cán bộ giỏi đó là các phúc của Đảng, của dân tộc; nó làm cho các chủ trương, quyết sách của Đảng, của Nhà nước được thể hiện một cách đúng đắn, chính xác và việc triển khai đạt hiệu quả cao. Còn ngược lại, nó có thể làm trì hoãn hoặc thất bại sự nghiệp cách mạng.

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị các cấp, trong đó có người đứng đầu. Do vậy, người đứng đầu, nhất là cán bộ cấp chiến lược phải hội tụ đủ những tiêu chuẩn chung về đức và tài, phẩm chất và năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách, phương pháp tốt, trong đó phẩm chất đạo đức phải là yếu tố hàng đầu, là gốc, là nền tảng và là người “6 dám”: dám nghĩ, dám làm, dám nói, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá, sáng tạo và dám đương đầu. Đồng thời, bản thân người đứng đầu phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, phải sâu sát cơ sở, nắm vững thực tiễn, kịp thời giúp cơ sở giải quyết các khó khăn và vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, có năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

***Hai là, người đứng đầu và cấp ủy cần xác định rõ nội dung lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sát với tình hình, điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.***

Để lãnh đạo, chỉ đạo việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch thì người đứng đầu và cấp ủy cần xác định rõ nội dung lãnh đạo đấu tranh tư tưởng

hiện nay. Nghị quyết 35-NQ/TW đã xác định 4 nội dung mà các thế lực thù địch tập trung chống phá, đó là: phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin; phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh; chống phá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; phủ nhận những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử chúng ta đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, người đứng đầu và cấp ủy cần tập trung lãnh đạo đấu tranh phản bác các luận điệu phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin; lãnh đạo đấu tranh phản bác các luận điệu tấn công vào tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo phản bác, vạch trần các luận điệu chống phá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo phản bác các luận điệu phủ nhận thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử dưới sự lãnh đạo của Đảng; lãnh đạo đấu tranh chống xuyên tạc lịch sử, phản bác các luận điệu “viết lại lịch sử”, hạ bệ thần tượng, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo cấp cao.

***Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sát với tình hình thực tiễn hiện nay***

Lịch sử minh chứng, có những thời điểm cách mạng gặp khó khăn, khủng hoảng, thoái trào, thậm chí thất bại tạm thời không phải do sai lầm về đường lối mà do phương thức lãnh đạo chưa phù hợp, chưa bắt kịp với sự thay đổi, vận động không ngừng của thực tiễn. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần tập trung vào những vấn đề sau:

*Trước hết*, người đứng đầu và cấp ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị về lãnh đạo đấu tranh tư tưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tăng cường quán triệt các

văn bản, lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hàng năm, người đứng đầu và cấp ủy cần xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW và xây dựng một lực lượng chuyên trách có năng lực, trình độ và kỹ năng trong việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Người đứng đầu thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp cần thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tăng cường thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận; duy trì hoạt động có hiệu quả trang facebook, Zalo, blog, fanpage... để tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông tin xấu, độc trên internet và mạng xã hội.

*Thứ hai*, người đứng đầu và cấp ủy cần phải huy động nhiều lực lượng tham gia: thông qua tổ chức đảng và đảng viên, thông qua vai trò của chính quyền nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Người đứng đầu phát huy vai trò lãnh đạo của mình thông qua tổ chức đảng và đảng viên nhằm tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tổ chức đảng và đảng viên là lực lượng tiên phong, trực tiếp thực hiện và đưa Nghị quyết 35-NQ/TW vào cuộc sống. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, phê phán, lên án, chấn chỉnh những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy vai trò chính quyền nhân dân để lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính quyền các cấp cần cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch cho phù hợp

với điều kiện thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục Nhân dân nhận rõ về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội tại địa phương, cơ sở. Huy động sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW trong tổ chức mình, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng và lợi ích chính trị của đoàn viên, hội viên.

*Thứ ba*, người đứng đầu cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới” ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng từ khi thành lập đến nay đã khẳng định, kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát; lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo. Do đó, Kiểm tra, giám sát là khâu không thể thiếu nhằm bảo đảm nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp ủy đảng về đấu tranh tư tưởng được thực thi trên thực tế. Sơ kết, tổng kết để nhìn ra ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân và cách khắc phục. Sơ kết, tổng kết để nhìn ra ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân và cách khắc phục. Sơ kết, tổng kết còn giúp người đứng đầu và cấp ủy phát hiện điển hình tiên tiến, những mô hình hay, cách làm tốt để tiến hành công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời làm công tác cổ vũ, động viên; làm lan tỏa những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trên mặt trận đấu tranh tư tưởng. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng phải được duy trì thành nền nếp, thường xuyên, có hiệu quả và thiết thực để

người đứng đầu và cấp ủy có cơ sở xây dựng nghị quyết, chỉ thị về lãnh đạo đấu tranh tư tưởng hiệu quả.

**Bốn là, người đứng đầu phải là tấm gương tiên phong, gương mẫu đi đầu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta đã đưa “nêu gương” trở thành một phương thức lãnh đạo của Đảng và thành phần cốt yếu của văn hóa Đảng. Người đứng đầu có trọng trách rất nặng nề đòi hỏi họ phải là những chiến sĩ tiên phong trong những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng. Tức là, họ vừa là những chiến sĩ đi đầu lấy chính quan điểm, tư tưởng, kiến thức, khả năng, bản lĩnh... của mình làm vũ khí sắc bén để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; vừa là người thông qua vai trò lãnh đạo lấy hình ảnh, tấm gương, lương tâm nghề nghiệp, trách nhiệm với Đảng và nhân dân để tuyên truyền, hướng dẫn, cổ vũ, truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Muốn vậy, người đứng đầu cần thực hiện tốt các yêu cầu về trách nhiệm nêu gương như sau:

**Thứ nhất,** người đứng đầu phải có bản lĩnh chính trị, văn hóa chính trị được thể hiện rõ ràng, nhất quán ở thái độ và hành vi biệt phân biệt đúng - sai, tốt - xấu; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh, không đổ lỗi, dăm làm, dăm chịu trách nhiệm, dăm đương đầu với thử thách, vượt qua được sự cám dỗ của đời thường; có hành vi cư xử văn hóa, đúng đắn với đồng chí và nhân dân. Bên cạnh đó, mẫu mực về đạo đức, lối sống, thanh liêm, chính trực; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Kiên quyết chống

tư tưởng cục bộ, bè phái, chia rẽ gây mất đoàn kết và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân.

**Thứ hai,** người đứng đầu phải nêu gương về trách nhiệm trong công tác: Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc. Luôn giữ vững nguyên tắc dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc. Luôn sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công, tâm huyết, tận tụy với công việc; tích cực học tập, nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng có hiệu quả các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến vào hoạt động công tác của bản thân. Đồng thời, người đứng đầu cần trực tiếp tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những việc làm, hoạt động cụ thể, nhất là đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng.

**Thứ ba,** người đứng đầu phải “ít lòng tham muốn về vật chất” nhưng lại ham học, ham làm, ham tiến bộ, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; tự giác, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**Năm là, người đứng đầu cần phải có đủ kiến thức, năng lực và kỹ năng để vận dụng tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương mình.**

Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là khâu “then chốt của then chốt” trong công tác xây dựng Đảng. Do vậy, phải chọn đúng người đứng đầu, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược. Họ phải thật sự là tấm gương tiêu biểu về trình độ, năng lực chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sáng, có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược, có tinh thần quyết đoán, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi, có uy tín đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Khi đó, người đứng đầu mới đủ uy tín, năng lực để quy tụ, thu hút, đoàn kết lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

Người đứng đầu phải có khả năng học tập, cập nhật những kiến thức, tri thức mới, am hiểu lý luận và có phong kiến thức rộng trên nhiều lĩnh vực. Có khả năng tư duy nhạy bén nắm bắt kịp thời sự phát triển tình hình, đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến phức tạp có thể xảy ra, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, chủ động định hướng dư luận, giữ vững ổn định tư tưởng, củng cố niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Đó là cơ sở vững chắc để người đứng đầu có thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, phản bác, ngăn chặn có hiệu quả những nhận thức lệch lạc, những quan điểm sai trái, thù địch.

**Tóm lại,** trong điều kiện hiện nay, dưới tác động của nhiều lợi ích, nhiều xu thế phức tạp của quá trình toàn cầu hóa, của sự phát triển khoa học, công nghệ..., các thế lực thù địch đang thực hiện những âm mưu, thủ đoạn, phương thức mới chống phá Đảng và nhân dân ta trong lĩnh vực tư

tưởng, lý luận với sự đan xen nhiều lĩnh vực: kinh tế với chính trị, tư tưởng, lý luận, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Với tư cách là người đứng đầu một tổ chức, đơn vị - có vai trò quyết định thì “Người đứng đầu” phải là những chiến sĩ tiên phong trong những chiến sĩ tiên phong, đi đầu trong những chiến sĩ đi đầu trên mặt trận công tác tư tưởng của Đảng để làm cho tư tưởng, lý luận của Đảng thấm sâu trong mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, để rồi chính họ lại trở thành những chủ thể mạnh mẽ, vững chắc làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch./.

#### **\* Tài liệu trích dẫn:**

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, T.1.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, T.5.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, Tập I.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, Tập II.
5. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nxb.CTQGST, H.2017, tr.33.
6. Cổng Thông tin điện tử Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, <https://hcma.vn>, ngày 3-7-2022.



## LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ MỘT TẤT YẾU LỊCH SỬ PHÙ HỢP VỚI QUY LUẬT KHÁCH QUAN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆT NAM

**CN. Lương Văn Dũng,**

***Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật***

**N**gày 1-9-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha với trang bị vũ khí thuộc loại hiện đại nhất lúc bấy giờ đã nổ súng mở đầu cuộc tấn công vào Đà Nẵng bắt đầu quá trình chiến tranh xâm lược nước ta. Với truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường, bất khuất, trong suốt nửa cuối thế kỷ XIX (1858-1896), đông đảo nhân dân trên khắp mọi miền đất nước đã anh dũng đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, tất cả các phong trào yêu nước trong thời kỳ này đều thất bại làm cho tình hình đất nước lâm vào tình trạng khốn cùng, nhân dân Việt Nam trở thành nô lệ và ngày càng lâm than khổ cực dưới ách thống trị, bóc lột tàn bạo của đế quốc thực dân. Chứng kiến cảnh “nước mất, nhà tan” chàng trai Nguyễn Tất Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Quá trình bốn ba khắp năm châu bốn biển để rồi Người bắt gặp Chủ nghĩa Mác – Lênin và tìm ra chân lý cứu nước, giải phóng dân tộc. Đó là sự kiện Người đọc được Luận cương lần thứ nhất về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, sự kiện này cũng đánh dấu lần đầu tiên một người Việt Nam yêu nước trở thành một người cộng sản vào những năm 20 của thế kỷ XX. Từ đó Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin về nước và thành lập chính đảng của giai cấp công nhân ở Việt Nam – Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) đã

xác định rõ mục tiêu là “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (1). Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 xác định cách mạng Việt Nam sẽ “bỏ qua thời kỳ tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa” (2). Đây chính là những nhận thức đầu tiên về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sau khi ra đời (1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo dân tộc Việt Nam thực hiện mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cao trào cách mạng diễn ra trên khắp cả nước với khí thế sôi nổi. Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là tiền đề rất quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chấm dứt chế độ phong kiến, thuộc địa, mở ra thời đại vẻ vang của dân tộc. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc và đưa miền Bắc nước ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ năm 1975 thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thắng lợi vẻ vang trong các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam để bảo vệ toàn vẹn Tổ quốc. Trong thời kỳ



hòa bình, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước hơn 35 năm qua có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng, tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo.

Tất cả những thành tựu quan trọng trong xuyên suốt lịch sử có ý nghĩa to lớn trên là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và Nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tuy nhiên, trong thời gian qua các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội đã không ngừng điên cuồng chống phá, xuyên tạc con đường đi lên xã hội chủ nghĩa của nước ta. Thông qua các diễn đàn, nhất là trên không gian mạng chúng đã rêu rao những luận điệu sai trái, vô căn cứ, phi khoa học rằng: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời, lạc hậu, không còn giá trị thực tiễn và Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một sai lầm, là duy ý chí, là trái với quy luật phát triển,... Để chứng minh cho các luận điệu này chúng đã đưa ra những lập luận mang tính phiến diện, mơ hồ, chủ quan như: Trên thế giới và khu vực hiện nay đã có số là các nước đang đi theo con đường tư bản chủ nghĩa và đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, thậm chí một số nước đã trở thành những “con rồng”, “con hổ” châu Á (như Nhật Bản, Hàn Quốc hay Singgapo). Trong khi Việt Nam vẫn là nước đang phát triển, còn nhiều hạn chế, yếu kém về kinh tế - xã hội, bộc lộ nhiều sai lầm về đường lối, không đáp ứng

được yêu cầu phát triển đất nước. Do vậy, Việt Nam không nhất thiết phải xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải thay đổi, thậm chí nên phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa để nhận được sự giúp đỡ của các nước phát triển (phần lớn là các nước tư bản chủ nghĩa); Cùng với đó chúng cũng đưa ra luận điệu rằng: hùng mạnh như Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, từng là thành trì của chủ nghĩa xã hội cuối cùng cũng sụp đổ, cũng tan rã và từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa để đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Thế nên, một nước nhỏ như Việt Nam cũng cần phải học theo Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây từ bỏ con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội để đi theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, đó mới là tất yếu, mới hợp với quy luật và thực tiễn,...

Vậy, thực chất của những luận điệu trên là gì? Cơ sở nào để Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và tiếp tục kiên định và kiên trì với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội? Việc phân tích làm rõ những căn cứ khoa học, góp phần làm sáng tỏ những quan điểm lý luận của Đảng ta; đồng thời phát triển, bổ sung những kết luận đã có, trên cơ sở đi đến thống nhất nhận thức, kiên định lập trường, phê phán những luận điệu sai trái, thù địch là vấn đề cấp bách hiện nay.

Trước hết về cơ sở lý luận, Chủ nghĩa Mác-Lênin được hiểu theo nghĩa chung nhất là học thuyết khoa học về quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người; về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động chống lại mọi sự bất công, nô dịch, áp bức; về vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đã hơn 175

năm kể từ khi tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng công sản” (1848) xuất bản, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác đến nay, mặc dù thực tiễn đã có nhiều thay đổi nhưng bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn giữ nguyên giá trị. Tính khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin được thể hiện ở sự phản ánh đúng đắn, khách quan quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin không xuất phát từ nguyện vọng chủ quan hay sự tưởng tượng chủ quan của C. Mác, Ph.Ăngghen hay Lênin mà xuất phát từ những tiền đề hiện thực. Đó là những con người hiện thực, đang sống, đang hoạt động lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Đó là xã hội tư bản hiện thực với đầy đủ các yếu tố, các bộ phận, các mối liên hệ, các mâu thuẫn. Đó là phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân lao động, nhất là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân làm thuê chống lại giai cấp tư sản bóc lột. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin không thiết kế một mô hình của chủ nghĩa xã hội cụ thể để rồi yêu cầu hiện thực và thế hệ sau phải tuân theo. Khác với các nhà không tưởng trước đó, C. Mác và Ph. Ăngghen chưa bao giờ coi chủ nghĩa cộng sản là “một trạng thái cần phải sáng tạo ra, không phải là một lý tưởng mà hiện thực phải khuôn theo” (3).

Tính cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là sự ủng hộ, bảo vệ cái mới, cái tiến bộ, cái hợp quy luật phát triển được ra đời từ cái cũ, trên cơ sở cái cũ, có sự tiếp thu và chọn lọc những yếu tố tích cực, khoa học. Trong chủ nghĩa Mác - Lênin biểu hiện trước hết ở việc nhận thức được sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, vạch rõ con đường đúng đắn và khoa học để thực hiện con đường chủ nghĩa xã hội đó

là thông qua cách mạng vô sản, thực hiện chuyên chính của giai cấp vô sản.

Tính khoa học và tính cách mạng trong chủ nghĩa Mác - Lênin có sự thống nhất biện chứng và tác động qua lại. Trong đó tính khoa học đã bao hàm và đòi hỏi có tính cách mạng; và ngược lại, tính cách mạng cũng đòi hỏi và bao hàm trong nó tính khoa học. Những luận điểm khoa học và hệ tư tưởng cách mạng trong chủ nghĩa Mác - Lênin thống nhất hữu cơ với nhau do vậy những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn được hiện thực chấp nhận và thực tiễn cách mạng trên thế giới đến nay chứng minh là đúng đắn.

Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra tính tất yếu khách quan thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản là do tất yếu kinh tế quy định – đó là do sự phát triển của lực lượng sản xuất ngày càng mang tính xã hội hóa và mâu thuẫn với quan hệ sản xuất nội tại dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Sự mâu thuẫn đó biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp, sớm hay muộn tất yếu sẽ dẫn đến cách mạng xã hội, một hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn ra đời thay thế cho hình thái kinh tế - xã hội cũ đã lỗi thời lạc hậu; chủ nghĩa xã hội là kết quả phát triển tổng hợp của tinh hoa mọi thời đại, mọi dân tộc,...

Tuy nhiên, C. Mác và Ph. Ăngghen cũng lưu ý rằng: “Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào hiện thực, nó xóa bỏ trạng thái hiện nay. Những điều kiện của phong trào ấy là do những tiền đề hiện đang tồn tại để ra” (4). Như vậy, theo

quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen về chủ nghĩa cộng sản thì các quốc gia, dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội không thể vận dụng lý luận này một cách máy móc, giáo điều và rập khuôn.

Các quốc gia, dân tộc khác nhau chắc chắn sẽ có những con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội khác nhau, bởi lẽ mỗi quốc gia, dân tộc đều có những đặc thù riêng và các điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa,...riêng. Do vậy, trong từng điều kiện cụ thể thì không nhất thiết ở đâu, quốc gia nào cũng phải phát triển tuần tự qua tất cả các hình thái kinh tế - xã hội, mà có thể bỏ qua một hoặc vài hình thái kinh tế - xã hội để phát triển lên hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, ưu việt hơn khi điều kiện cho phép, và sự phát triển của lịch sử nhân loại từ trước đến nay đã chứng minh điều đó là đúng.

Vận dụng phương pháp luận đó vào luận giải quy luật phát triển của cách mạng vô sản, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra hai khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội đó là: 1) quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; 2) quá độ gián tiếp bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. C.Mác, Ph.Ăngghen cũng đã hướng đối tượng nghiên cứu về các nước phương Đông lạc hậu. Từ đó các ông chỉ ra rằng: điều kiện cách mạng ở phương Đông có những điểm khác với phương Tây. *Về kinh tế*, nếu như ở phương Tây tồn tại chế độ tư hữu ruộng đất cát cứ, thì ở phương Đông tồn tại chế độ công hữu ruộng đất tập quyền, nên để lật đổ chế độ chuyên chế tập quyền sẽ dễ thực hiện hơn xóa bỏ chế độ cát cứ. *Về mặt xã hội*, với chế độ kinh tế đó, nó đã quy định ở phương Đông tồn tại một cơ cấu xã hội “hết sức đặc biệt” - chế độ công

xã nông thôn. Do đó, tính cố kết, cộng đồng nó đã hình thành, ăn sâu vào tiềm thức của con người, xã hội nơi đây. Vì vậy, nếu được tổ chức thì phong trào cách mạng ở các nước phương Đông lạc hậu sẽ có khả năng bỏ qua chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa cộng sản.

Trên cơ sở kế thừa những thành quả nghiên cứu đó của C.Mác, trong điều kiện lịch sử mới, nhất là sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917), V.I.Lênin cho rằng: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa” (5).

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin cũng lưu ý rằng chỉ bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội này để phát triển lên hình thái kinh tế - xã hội cao hơn khi có các điều kiện: 1) Đã xuất hiện mô hình xã hội mới tỏ ra ưu việt, tiến bộ hơn; 2) chế độ xã hội hiện tồn đã thối nát và lạc hậu; (3) đã xuất hiện giai cấp đủ khả năng để lãnh đạo phong trào cách mạng. Đồng thời các ông cũng đưa ra cảnh báo đối với những nước lạc hậu việc lựa chọn con đường quá độ đi lên chủ nghĩa cộng sản sẽ dễ dàng hơn nhưng để đạt được nó - xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội sẽ khó khăn hơn, lâu dài hơn, phức tạp hơn và phải trải qua rất nhiều lần thử nghiệm, trong quá trình đó đôi lúc cũng phải trả những giá đắt cho những sai lầm do giáo điều, duy ý chí, nóng vội...

Từ những vấn đề lý luận trên đây cho thấy, Việt Nam lựa chọn con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn có cơ sở, hợp



với quy luật và hội tụ đủ các điều kiện mà các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận chứng trước đó.

Thứ hai về cơ sở thực tiễn, lịch sử dân tộc Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, có rất nhiều phong trào yêu nước chống thực dân Pháp song tất cả đều lâm vào bế tắc và cuối cùng thất bại. Đó là sự thất bại và bế tắc về đường lối cứu nước. Thực tiễn đó khẳng định, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc phải tìm con đường khác, phù hợp với thực tiễn dân tộc và xu thế phát triển của thời đại.

Trong bối cảnh lịch sử đó, ngày 5/6/1911 Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) đã rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, theo tiếng gọi của ngọn cờ “Tự do, bình đẳng, bác ái” của cách mạng tư sản Pháp (nước đế quốc thực dân đang xâm lược Việt Nam), với mong muốn: *”Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”* (6). Vì vậy, Người đã đến các nước tư bản phát triển như: Pháp, Anh, Mỹ và nhiều nước thuộc địa của thực dân Pháp,... quan sát và tìm hiểu chủ nghĩa tư bản, tìm hiểu cuộc sống của người dân ở chính quốc và các nước thuộc địa của thực dân, đế quốc. Từ đó Người đưa ra kết luận quan trọng rằng các cuộc cách mạng tư sản đều là những “cuộc cách chưa đến nơi”, vì cách mạng thành công chỉ đem lại lợi ích cho thiểu số giai cấp, còn đông đảo quần chúng lao động vẫn chịu cảnh áp bức bóc lột. Do vậy Người cho rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (7).

Hơn nữa, khi Cách mạng Tháng

Mười Nga thành công (1917) đã mở ra một thời đại mới đối với lịch sử nhân loại, quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện như vậy, cách mạng Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc, là con đường duy nhất đúng đắn, hợp quy luật, chứ không phải là sự áp đặt chủ quan của bất kỳ ai - điều này đã được chính lịch sử chứng minh là đúng đắn.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích ở trên có thể khẳng định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là sự lựa chọn của chính lịch sử, của dân tộc, phù hợp với quy luật phát triển của thời đại và thực tiễn ở Việt Nam ta. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và đất nước Đảng ta đã nhiều lần khẳng định mục tiêu, lý tưởng cách mạng là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta. Trên thực tế trong suốt hơn 90 năm tồn tại và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã đấu tranh, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng chủ nghĩa xã hội và đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn mà chúng ta không thể phủ nhận và từ bỏ được.

Vậy, vì sao Việt Nam tiếp tục kiên định, kiên trì con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội? Vào cuối thập niên 80 – đầu thập niên 90 của thế kỷ XX với sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ ở nước ta lúc bấy giờ đã có một số người (thậm chí một số đảng viên) dao động, bi quan, nghi ngờ sự đúng đắn của chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó họ cho rằng, chúng ta nên thay đổi con đường phát triển (thậm chí có ý kiến cho rằng nên phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa).



Thực tế cho thấy sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu có nhiều nguyên nhân tuy nhiên nguyên nhân sâu xa chính là trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có những khiếm khuyết, nhược điểm nghiêm trọng về mô hình xây dựng, phát triển đã chậm được phát hiện và khắc phục, gây ra tình trạng trì trệ về kinh tế - xã hội, dẫn tới khủng hoảng. Bên cạnh đó nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp là trong quá trình thực hiện cải tổ, Đảng Cộng sản Liên Xô đã mắc những sai lầm rất nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là đường lối xét lại, phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin của một số nhân vật lãnh đạo đảng. Chủ nghĩa đế quốc đã lợi dụng những khó khăn và sai lầm về đường lối của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu để đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” cực kỳ thâm độc, can thiệp một cách rất tinh vi vào nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, chủ nghĩa đế quốc đã “không đánh mà thắng”. Dĩ nhiên, chúng không thể làm được điều này, nếu cải tổ có đường lối đúng đắn, nếu hơn 20 triệu đảng viên cộng sản Liên Xô lúc bấy giờ có tinh thần cảnh giác cách mạng và sức chiến đấu cao, không để nội bộ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” khiến cho bọn cơ hội, xét lại và phản bội thao túng cơ quan lãnh đạo của Đảng, nếu có sự cố kết chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô...

Trước hiện thực đó Đảng ta chỉ rõ, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đó là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực, chứ không phải là sự lạc hậu hay sụp đổ của một học thuyết khoa học và cách mạng. Tại Đại hội lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991), trước những khó khăn và phức

tạp của tình hình trong nước và quốc tế, đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định con đường cách mạng của nước ta là “nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (8). Đây cũng là lần đầu tiên trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* Đảng ta phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đã đưa ra quan niệm, cách thức, biện pháp, bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể đất nước, khác với các mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đã sụp đổ. Để từ đó chúng ta định hướng con đường, để không mắc phải những sai lầm của các mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đó, đồng thời khẳng định Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Hiện nay Việt Nam đang xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin hay còn gọi là chủ nghĩa xã hội khoa học. Vấn đề đặt ra là, chúng ta phải nhận thức đúng bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình phát triển và vận dụng sáng tạo vào điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, những hạn chế, khó khăn của quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta không phải là bắt nguồn từ bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà là do cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực không tuân theo những nguyên lý chỉ dẫn của chủ nghĩa xã hội khoa học và sự nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội chưa đầy đủ.

Từ quá trình đổi mới đất nước cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được, thì còn những hạn chế, yếu kém do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là chưa có tiền lệ trong lịch sử, xuất phát điểm thấp, vì vậy trong quá trình đó chúng ta không tránh khỏi những khó khăn, sai lầm. Quan trọng là Đảng ta đã nhận ra sai lầm, khuyết điểm để sửa chữa, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước ngày càng phát triển đúng định hướng. Từ một đất nước nghèo, bị bao vây, cấm vận, cô lập bởi các nước đế quốc và các thế lực thù địch, đến nay chúng ta đã ra khỏi nhóm nước nghèo, bước vào nhóm nước có mức thu nhập trung bình, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Thế và lực của Việt Nam ngày càng lớn mạnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định, không chỉ là thành viên tích cực, mà còn là thành viên có trách nhiệm đối với cộng đồng quốc tế, “*Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” (9). Điều đó đang cho thấy chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa.

Mặc dù hiện nay trên thực tế phần lớn các quốc gia trên thế giới hiện đang đi theo con đường tư bản chủ nghĩa dưới những hình thức khác nhau, nhưng có điểm chung là sự phát triển không đều, không phải cứ quốc gia nào đi theo chủ nghĩa tư bản thì đều phát triển, ngược lại là đói nghèo, xã hội bất ổn. Chính chủ nghĩa tư bản đang tạo ra khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc,... Đó vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản.

Trong quá trình xây dựng đất nước đã có giai đoạn chúng ta nhận thức chưa đầy đủ về chủ nghĩa xã hội cả lý luận và thực tiễn, đặc biệt là trước đổi mới, điều này đã dẫn đến quá trình xây dựng chủ nghĩa xã

hội ở nước ta mang tính rập khuôn, máy móc, giáo điều, không phản ánh đúng quy luật khách quan của sự phát triển đã làm cho đất nước rơi vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội trầm trọng. Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra con đường đổi mới đất nước, tuy nhiên đổi mới không có nghĩa là từ bỏ ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, mà đổi mới để nhận thức đúng, đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới ở đây là đổi mới tư duy, mà trước hết là tư duy kinh tế. Vì vậy, nếu trước đây chúng ta quan niệm những gì thuộc về chủ nghĩa tư bản là xấu, kể cả kinh tế thị trường chúng ta cũng quan niệm là con đẻ của chủ nghĩa tư bản. Thực chất điều này không đúng với tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, khi các ông cho rằng, nền kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của nền sản xuất hàng hóa, nó tồn tại trong suốt thời kỳ quá độ và cả trong chủ nghĩa xã hội, là quy luật tất yếu của nền kinh tế do sự phát triển lực lượng sản xuất mang lại. Nếu trước đây, chúng ta quan niệm bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì hiện nay quan niệm là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Nghĩa là, chỉ bỏ qua việc xác lập chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa, còn tất cả những thành tựu nhân loại đạt được dưới chủ nghĩa tư bản chúng ta phải kế thừa để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhất là những thành tựu về khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý. Do đó, chúng ta chỉ bỏ qua chế độ chính trị áp bức, bóc lột, còn phát triển kinh tế chúng ta tuân theo quy luật phát triển khách quan. Vì vậy, quá trình đổi mới phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, chứ không phải là ngã theo con đường tư bản



chủ nghĩa như sự rêu rao của một phần tử.

Quá trình đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đang tiếp tục chứng minh đây là con đường cách mạng duy nhất đúng đắn của dân tộc. Chủ nghĩa xã hội hiện nay ở Việt Nam hướng đến xây dựng một xã hội “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Dù bối cảnh, tình hình thế giới có những biến đổi, nhưng mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở nước ta là không bao giờ thay đổi. Độc lập dân tộc là điều kiện để đi lên chủ nghĩa xã hội, ngược lại chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc. Vì đây là mục tiêu đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Đương nhiên, vấn đề không chỉ là mục tiêu, lý tưởng, mà điều không kém phần quan trọng là phải tìm ra giải pháp, bước đi, cách làm khoa học, sáng tạo nhằm hiện thực hiện mục tiêu, lý tưởng đã xác định. Với những đặc trưng và phương hướng, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được Đảng ta xác định cần phải được quán triệt nhận thức và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể để xây dựng thành công chủ nghĩa

xã hội ở Việt Nam. Đó là mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, kiên định trong suốt hơn 90 năm qua. Vì vậy, chúng ta phải rất bản lĩnh, trí tuệ, lập trường kiên định và vững vàng để nhận diện và bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch nhằm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

#### \* Tài liệu trích dẫn:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.2.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.94.

(3, 4) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, t3, tr51.

(5) V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.295.

(6) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Tiểu sử*. Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, H.2018.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.314.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.4.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104.

## PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH, PHẢN ĐỘNG ĐỐI VỚI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thị Cường,  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

**Đ**ấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một phạm trù rộng, với nhiều nội dung, lĩnh vực, được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức, phương pháp của nhiều cấp, ngành, tổ chức trong hệ thống chính trị cho đến mỗi cán bộ, đảng viên. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là để làm cho Đảng trong sạch, ngày càng vững mạnh xứng đáng với vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công” (1). Việc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thể lực thù địch, phản động đối với tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, phản động có hiệu quả mỗi tổ chức, cá nhân cần nhận diện đúng các đối tượng chống phá là ai? thủ đoạn và cách thức chống phá là gì? để từ đó có phương thức đấu tranh hiệu quả làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thể lực thù địch, phản động.

### *Về nhận diện đối tượng chống phá*

Đối tượng thù địch, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam bao gồm nhiều đối tượng nhưng trong đó nổi lên và chủ đạo vẫn là ba đối tượng chính: *Thứ nhất*, nhóm người của chế độ cũ – chế độ Việt Nam cộng hòa, tay sai của đế quốc Mỹ; *Thứ hai*, những kẻ phản bội Đảng, phản bội nhân dân và dân tộc Việt Nam; *Thứ ba*, những người bị các thể lực thù địch lôi kéo, kích động, xúi dục. Trong thực tiễn đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thể lực thù địch cho thấy các đối tượng trên không loại trừ

bất cứ một thủ đoạn nào, trên tất cả mọi phương diện, với những thái độ hằn học, chống phá Cộng sản tới cùng, với những nội dung bịa đặt, thù dệt vô căn cứ, phản khoa học để vu cáo nhằm bôi xấu hình ảnh lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, những nhóm đối tượng này cần phải điếm mặt, chỉ rõ họ là ai để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân dễ nhận biết, đề phòng.

### *Về thủ đoạn chống phá*

Ba nhóm đối tượng trên nhìn bề ngoài có vẻ như không liên quan gì đến nhau nhưng thực ra bản chất của chúng là giống nhau, đều có những lời lẽ, phát ngôn, hành động chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đi ngược lại với lợi ích của dân tộc. Ba nhóm người này khi cần còn có thể có sự móc nối, chỉ đạo chung, cùng hành động hòng tạo “*tiếng vang*” nhằm thu hút dư luận trong và ngoài nước. Thủ đoạn của chúng không có gì mới, vẫn là những chiêu bài cũ mà chúng đã từng làm trong nhiều năm như: Chúng hô hào lớn tiếng rằng ở Việt Nam chỉ cần có tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ; chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ phù hợp với các nước ở phương Tây, không phù hợp, không nhất thiết phải được thực hiện ở Việt Nam. Vì thực hiện chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam chỉ mang lại đau khổ cho dân tộc Việt Nam, điều đó được thể hiện qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hai cuộc chiến tranh nổi da nẫu thịt, hai cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn... nếu không đưa chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam thì nhân dân Việt Nam đã không phải chịu nhiều đau khổ,

mất mát như vậy. Vì vậy, nên từ bỏ chủ nghĩa Mác – Lênin để nhân dân Việt Nam không phải chịu thêm nhiều những đau khổ nữa, từ bỏ chủ nghĩa Mác – Lênin để nhân dân Việt Nam có cơ hội được hưởng hạnh phúc. Từ đó chúng còn yêu cầu Đảng cộng sản Việt Nam phải sửa chữa những sai lầm mà Đảng đã gây ra cho nhân dân Việt Nam trong những năm trước đây do du nhập chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam, việc du nhập đó là nguyên nhân gây nên những đau khổ, mất mát; việc du nhập chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam đã làm cho xã hội Việt Nam chậm phát triển so với các nước trong khu vực và trên thế giới, những nước không đi theo con đường của chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ những lý do trên, chúng yêu cầu sửa đổi lại Điều 4 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu Đảng phải từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, yêu cầu Đảng phải chia sẻ quyền lãnh đạo cho các tổ chức khác, thậm chí chúng còn yêu cầu Đảng phải giải tán, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập để xây dựng nền dân chủ theo kiểu tư bản chủ nghĩa. Với những luận điệu phản động, chống phá trên của những thế lực thù địch, những kẻ bất mãn với chế độ, chúng muốn kết tội Đảng vì đã đưa chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam. Chúng cho rằng ở Việt Nam, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân chỉ cần thực hiện đầy đủ, thực hiện đúng, thực hiện triệt để tư tưởng của Hồ Chí Minh trên tất cả các lĩnh vực như Hồ Chí Minh nói là có thể đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nghe qua ở đây thì có vẻ như chúng đề cao vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh; nhưng thực chất chúng đang tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, hạ thấp vai trò tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Nguy hiểm hơn là chúng muốn tách rời Chủ nghĩa Mác – Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh mất

đi nguồn gốc cơ sở lý luận quan trọng nhất. Nếu thực hiện được ý đồ trên thì chúng làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh không còn tính cách mạng và khoa học nữa, đồng thời không mang tính tiến bộ và lúc đó tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và đương nhiên Đảng Cộng sản Việt Nam không còn mang bản chất của giai cấp công nhân nữa, lúc đó Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các tổ chức xã hội khác, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội cũng không còn và nhà nước cũng vậy không còn mang bản chất của giai cấp công nhân, trở thành một kiểu nhà nước khác, nhà nước tam quyền phân lập.

### *Về cách thức chống phá*

Trong quá trình chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là đối với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh các đối tượng trên đã sử dụng nhiều hình thức, thủ đoạn, phương tiện để thực hiện ý đồ trên. Một trong những cách thức chống phá của các thế lực thù địch, phản động đó là vào những dịp Đảng và Nhà nước, Nhân dân chuẩn bị kỷ niệm cho những năm chẵn ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.... Thông thường vào những dịp này các thế lực thù địch, phản động ở trong và ngoài nước ra sức tuyên truyền trên mạng xã hội xuyên tạc về cuộc đời và sự nghiệp của Bác, công lao của Người đối với dân tộc Việt Nam, làm cho một số nhóm người trong xã hội bán tín bán nghi; đặc biệt là những bài viết từ nước ngoài được lan truyền nhanh chóng trên mạng internet, nếu người xem thiếu tinh táo, thiếu kiến thức về lý luận chính trị sẽ rất dễ tin và làm theo những luận điệu kích động của chúng như đồng tình ủng hộ, có hành động chia sẻ cho nhiều người khác cùng đọc trên mạng, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Nhiều kẻ phản động trong và ngoài nước đưa ra ý kiến cho rằng đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một sai lầm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; theo chúng năm 1945 khi giành được độc lập dân tộc từ tay phát xít Nhật, Việt Nam nên đi theo con đường tư bản chủ nghĩa để phát triển đất nước. Nếu đi theo con đường này thì Việt Nam sẽ thống nhất được cả hai miền Nam, Bắc, kinh tế sẽ phát triển nhưng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do vậy mà đất nước bị chia cắt hơn ba mươi năm, dẫn đến cảnh chiến tranh giữa hai miền. Sau chiến tranh đất nước bị cô lập, tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới, tất cả những hệ quả trên là do sai lầm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trước những âm mưu, luận điệu, hành vi chống phá của các thế lực thù địch, phản động cho ta thấy: Kẻ thù của dân tộc Việt Nam, của chế độ xã hội chủ nghĩa đã không loại trừ một thủ đoạn nào, một sự kiện chính trị, sự kiện lịch sử quan trọng nào của đất nước của dân tộc để tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là uy tín và hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ uy tín, danh dự và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Trong nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh thắng lợi và làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn thống phá của các thế lực phản động, thù địch bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ, giữ gìn uy tín, hình ảnh, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng phát động và lãnh đạo. Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội, quốc phòng - an

ninh, đối ngoại của hơn 35 năm đổi mới đã khẳng định tính đúng đắn, cũng như giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam. Ở Việt Nam, Nhân dân chỉ thừa nhận duy nhất một nền tảng tư tưởng, một sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; không chấp nhận bất kể một học thuyết nào ngoài học thuyết Mác - Lênin, một tư tưởng nào ngoài tư tưởng Hồ Chí Minh, mặc cho các thế lực thù địch, phản động ngày đêm chống phá cũng không thay đổi được niềm tin của nhân dân dành cho Đảng Cộng sản Việt Nam, không thay đổi hay lu mờ được hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu trong mỗi người dân Việt Nam.

Trong tình hình mới hiện nay, khi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta rộng mở hơn, tương lai tươi sáng của dân tộc ngày càng được định hình đầy đủ và rõ nét, nhân dân đặt trọn vẹn niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như đấu tranh làm thất bại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch đối với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thiết nghĩ cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, trọng tâm là thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh*”. Có thể nói đây là giải pháp tốt nhất để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì chỉ khi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng gương mẫu học tập, gương mẫu thực hiện, thực hiện với tinh thần cao nhất, thiết thực nhất thì mới lấy được niềm tin của nhân dân đối với Đảng và khi dân đã tin tưởng tuyệt đối vào Đảng



thì không một thủ đoạn, luận điệu nào của các thế lực thù địch, phản động có thể lừa gạt được nhân dân.

*Hai là*, để làm tròn trách nhiệm với nhân dân, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, từ Trung ương đến địa phương cần phải xác định rõ vị trí, vai trò cũng như trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch. Cuộc chiến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc chiến khó có thể dự báo trước được luận điệu, âm mưu, chiêu trò, phương thức và cũng không loại trừ các đối tượng mới chưa thể nhận diện, với khoảng thời gian không xác định nhưng nó gắn liền với quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn đó là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

*Ba là*, Để bảo vệ và phát triển những giá trị to lớn tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu thâm độc của các thế lực phản động, thù địch kiên quyết đấu tranh, đưa ra ánh sáng những kẻ bán nước, hại dân, không khoan nhượng với bất kỳ đối tượng nào đi ngược lại với lợi ích của quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đó không chủ quan, tự mãn, không bị động, không lung túng trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong cuộc đấu tranh này không chấp nhận những người bản lĩnh chính trị không vững vàng, thiếu niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, những người còn do dự đều không xứng đáng đứng trong hàng ngũ những người Cộng sản.

*Bốn là*, đấu tranh bảo vệ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đấu tranh bảo vệ danh dự, uy tín, hình ảnh của một con người kiệt xuất tiêu biểu cho nguyện vọng “không có gì quý hơn độc lập tự do” của hàng triệu triệu trái tim trên toàn thế giới,

cho nhân loại tiến bộ. Được đấu tranh bảo vệ danh dự, uy tín và hình ảnh của Người là một vinh dự to lớn cho mỗi chúng ta nhưng đồng thời cũng là nhiệm vụ hết sức nặng nề được nhân dân tin tưởng giao phó. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Đảng không đơn độc, cùng với Đảng là hơn chín mươi triệu trái tim, khối óc một lòng đi theo Đảng, tin tưởng giao cho Đảng sứ mệnh lãnh đạo đất nước và toàn dân tộc. Là người chèo lái con thuyền cách mạng Đảng phải thường xuyên nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân, giúp cho quần chúng nhân dân phân biệt được những việc phải - trái, đúng - sai, việc tốt - xấu, trắng - đen, để nhân dân có nhận thức đúng, hành động đúng, không để các thế lực thù địch, phản động lôi kéo, xúi rục, kích động làm ảnh hưởng đến con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng cấu thành nên nền tảng tư tưởng của Đảng, cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tinh thần xã hội. Kế thừa, tiếp thu học thuyết Mác, đưa Học thuyết Mác vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người làm chủ, đã đánh bại chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa cường quyền nước lớn. Tư tưởng của Người là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và của dân tộc ta; bảo vệ tư tưởng của Người cũng chính là bảo vệ nền tảng tư tưởng của dân tộc Việt Nam, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin. Việc bảo vệ đó còn làm cho tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sức sống trường tồn mãi mãi trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa Cộng sản của dân tộc Việt Nam.

\* Tài liệu trích dẫn:

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2 tr 289. Nxb Chính trị quốc gia - sự thật 2011.

## VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT 35 – NQ/TW VÀO GIẢNG DẠY “BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI”

*ThS. Đỗ Minh Khánh,*

*Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

**N**gày 22/10/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết đã nêu rõ: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Thấy rõ được tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng đấu tranh phản bác của các thế lực thù địch trong tình hình mới, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã hướng dẫn các Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Trên tinh thần đó Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 174-KH/TCT ngày 06 tháng 03 năm 2023 về Hướng ứng, triển khai cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023. Kế hoạch được triển khai thực hiện nghiêm túc đến tất cả các giảng viên, giảng viên kiêm

nhiệm trong khoa phòng và khuyến khích tất cả các học viên tại Trường chính trị Lai Châu tham gia, mỗi lớp ít nhất 03 bài dự thi. Xuất phát từ tình hình thực tế đang giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường. Trong phạm vi bài viết chỉ đề cập giải pháp vận dụng Nghị quyết số 35-NQ/TW vào giảng phần bài học kinh nghiệm của Đảng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới.

*Thứ nhất*, trong quá trình soạn giảng và nghiên cứu ngoài việc xác định kiến thức trọng tâm của bài giảng viên cần chú ý nhiều nguồn tài liệu khác nhau có liên quan để phục vụ cho soạn, giảng: Như C.Mác và Ph.Ăngghen; V.I.Lênin Toàn tập các Văn kiện Đảng Toàn tập; các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc; các Cương lĩnh của Đảng và phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập I; tập II... nhằm làm rõ ngay từ khi ra đời, chủ nghĩa Mác - Lênin đã không ngừng đấu tranh liên tục, không khoan nhượng với những quan điểm sai trái, thù địch núp dưới mọi hình thức và chúng đã sử dụng với những luận điệu hết sức tinh vi và thâm độc, tập trung vào việc đưa ra những lập luận, tuyên truyền, cổ vũ từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, làm lung lay, phủ nhận nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng. Để phủ định học thuyết Mác - Lênin, các thế lực thù địch cho rằng, học thuyết Mác



-Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX không còn phù hợp với thế kỷ XX và đặc biệt trong điều kiện ngày nay càng không phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Từ đó, họ tuyên truyền xuyên tạc, rêu rao: chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không phù hợp ở Việt Nam và cần loại bỏ. Gần đây, trước những khó khăn về kinh tế, xã hội của đất nước, họ tuyên truyền luận điệu: Việt Nam đang không chỉ bế tắc về kinh tế mà còn bế tắc cả về tinh thần; và rằng, không ai còn tin vào chủ nghĩa Mác nữa. Họ cho rằng, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác chỉ là một mớ lý thuyết suông về một chủ nghĩa xã hội không tưởng, không bao giờ thực hiện được. Do vậy, sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô, Đông Âu và trên toàn thế giới là một tất yếu, là sự cáo chung đã được báo trước.

*Hai là*, trong quá trình nghiên cứu và soạn giảng ở từng nội dung, giảng viên cần luận giải và chứng minh bằng nhiều ví dụ điển hình làm rõ Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới khỏi nô dịch và bóc lột, hướng tới một xã hội mà chủ thể, nhà nước thuộc về nhân dân. Đồng thời, học thuyết đó còn chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình. Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện ở chỗ, đây là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến, mà đòi hỏi luôn được bổ sung, đổi mới, phát triển trong dòng chảy phát triển trí tuệ nhân loại. Toàn bộ học thuyết Mác - Lênin có giá trị bền

vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học. Chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí lý luận sắc bén, ngọn cờ tư tưởng trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân cần lao tiến bộ, nhân tố đảm bảo thắng lợi của phong trào cách mạng vô sản đã được C.Mác, Ph.Ăngghen cho nhân loại là việc luận chứng một cách khoa học và khẳng định sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp công nhân. Đó là những người “đào huyệt” [1] chôn chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội Cộng sản, một xã hội không có người bóc lột người mọi lĩnh vực của đời sống xã hội phát triển ở trình độ cao đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải ra đời đảng cộng sản và giai cấp công nhân chỉ có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử khi thành lập được đảng cộng sản độc lập của mình tức đảng cộng sản. Đảng ấy không có gì phụ thuộc vào giai cấp tư sản, nhưng không cô lập với các tổ chức do giai cấp công nhân lập ra và liên hệ mật thiết với các tổ chức đó kiên quyết, kiên trì, không ngừng đấu tranh bảo vệ sự nghiệp cách mạng chân chính của giai cấp, của dân tộc, trong đó có cuộc đấu tranh về tư tưởng, lý luận bảo vệ mục tiêu, con đường đi lên CNXH.

*Ba là*, giảng viên cần làm rõ bảo vệ nền tảng tư tưởng là nhiệm vụ tất yếu của chúng ta do vậy cần nhận diện những luận điểm sai trái, thù địch, của các thế lực thù địch chống phá trong từng giai đoạn lịch sử nhất là trong công cuộc đổi mới hiện nay. Ngoài nội dung giảng dạy trên lớp thì việc bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận còn được thực hiện trong việc xây dựng câu hỏi, tình

huống phục vụ thảo luận, thi hết phần, thi tốt nghiệp. Liên hệ thực tiễn địa phương trong việc nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học xuyên suốt trong quá trình cách mạng nước ta.

Ngay từ khi ra đời năm 1930, Đảng ta xác định đã khẳng định, nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác- Lênin, các thế lực thù địch tập trung chống phá, chĩa mũi nhọn vào Đảng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận mục tiêu lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đối với lịch sử Đảng giai đoạn 1930 -1975 Các thế lực thù địch đưa ra nhiều luận điệu xuyên tạc, phủ nhận tính tất yếu lịch sử của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ định sự lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cho rằng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội không phù hợp với quy luật khách quan từ đó kêu gọi loại bỏ lý tưởng cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xuyên tạc Cương lĩnh chính trị, chủ trương đường lối của Đảng, họ rêu rao rằng: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là sai lầm, bảo thủ giáo điều... Những chiêu bài mà chúng đang sử dụng không mới, nhưng hết sức tinh vi và thâm độc, tập trung vào việc đưa ra những lập luận, tuyên truyền, cớ vu từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, làm lung lay, phủ nhận nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng. Để phủ định học thuyết Mác - Lênin, các thế lực thù địch cho rằng, học thuyết Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX và phù hợp trong một chừng mực nào đó với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phương Tây thời đó. Lý luận này không còn phù hợp với thế kỷ XX và đặc biệt trong điều kiện ngày nay càng không

phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Từ đó, họ tuyên truyền xuyên tạc, rêu rao: chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không phù hợp ở Việt Nam và cần loại bỏ. Đứng trước tình hình đó, với tinh thần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, Nghị quyết Trung ương 9 khóa III (12/1963) nhấn mạnh, cần phải ra sức đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu của phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời, chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái và bảo đảm vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của thế giới và mỗi nước. Đây là điều kiện đảm bảo trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành thắng lợi hơn nữa cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn 1975-1986, trong quá trình soạn giảng cần làm rõ mặc dù đất nước được hòa bình thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, Đảng ta rất coi trọng công tác chống “chiến tranh phá hoại về mặt tư tưởng” [2] đấu tranh với tư tưởng tiêu cực, hoang mang, hoài nghi vào chế độ cộng sản và các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế - xã hội; đồng thời, đã thông sự bi quan, thất vọng của một số người trước tình hình khó khăn của đất nước trong bối cảnh bị đế quốc Mỹ bao vây, cấm vận còn chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng ngày càng trầm trọng; đấu tranh chống âm mưu của địch phá hoại về tư tưởng, văn hóa; kiên quyết, chủ động đập tan âm mưu, thủ đoạn chiến tranh tâm lý của kẻ thù. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) khẳng định: “Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đó

là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cơ bản ấy, Đảng đã giải quyết đúng một loạt vấn đề chiến lược và sách lược trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa”.

Giai đoạn 1986 đến nay trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn đó, Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3/1989) đã kịp thời đề ra nguyên tắc chỉ đạo đổi mới, kiên quyết thực hiện đổi mới. Nghị quyết khẳng định: Đổi mới không phải thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả với những hình thức, bước đi và những biện pháp thích hợp; đồng thời nhấn mạnh: Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là tư tưởng chỉ đạo cho toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Đó là quá trình đổi mới tư duy lý luận, từ thực tiễn mà sửa chữa những sai lầm nhận thức không đầy đủ, không đúng về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn đổi mới đã khẳng định quyết tâm đi theo con đường chủ nghĩa xã hội là đúng đắn với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có thành tựu về phát triển lý luận. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ hơn về mục tiêu, mô hình của xã hội chủ nghĩa xã hội: về những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người của thời kỳ quá độ; về những vấn đề điều kiện, khả năng bỏ qua tư bản

chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa xã hội; về sự cần thiết phải kế thừa, phát triển những thành tựu mà loài người đã đạt được dưới chế độ tư bản, nhất là khoa học, công nghệ và tổ chức quản lý kinh tế, xã hội.

*Bốn là*, giảng viên trong quá trình soạn giảng cần nêu bật được việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội qua các Cương lĩnh của Đảng, qua các giai đoạn lịch sử từ thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một trong những nguyên nhân của mọi thắng lợi vẻ vang trong lịch sử và mãi là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong thế kỷ XXI của Đảng và nhân dân Việt Nam. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và mọi hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đều phải quán triệt nguyên tắc đó. Xa rời mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là đi chệch hướng phát triển của đất nước. Kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội để thực hiện thành công mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bởi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu khách quan, là nhu cầu của dân tộc Việt Nam, xu thế phát triển của xã hội loài người. Trải qua những biến động lịch sử, chủ nghĩa xã hội vẫn giữ nguyên những giá trị đích thực của một học thuyết khoa học. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội tiếp tục khẳng định giá trị bền vững, là xu thế phát triển của nhân loại. Thế giới dù có nhiều đổi thay, song toàn Đảng, toàn dân Việt Nam luôn kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ



nghĩa xã hội. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, không chỉ tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho con đường phát triển của cách mạng Việt Nam mà còn là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, nhân lên nguồn sức mạnh tinh thần, thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động của nhân dân ta, đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về những thành tựu trong công cuộc đổi mới đã và đang trở thành hiện thực sinh động ở Việt Nam.

*Năm là*, trong quá trình giảng cần khẳng định dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng không chỉ đã xác định đường lối chính trị đúng mà Đảng còn cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng. Bản lĩnh chính trị của Đảng thể hiện trước hết là sự kiên định con đường cách mạng, bằng nhiệt tình cách mạng và trình độ trí tuệ kiên trì thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là sự kiên định con đường giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết, nhiệm vụ chống phong kiến rải ra từng bước, phục vụ cho nhiệm vụ chống đế quốc, thực hiện nhiệm vụ cơ bản, trước mắt của cách mạng. Đó là quyết định vận đề của từng quốc gia - dân tộc phải giải quyết trong phạm vi quốc gia - dân tộc mình theo quyền tự quyết của các dân tộc.

Đặc biệt, trong bối cảnh những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, trước sự khủng hoảng trầm trọng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục kiên định con đường

cách mạng mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã nêu: “đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng Bản lĩnh chính trị của Đảng thể hiện ở những thời điểm khó khăn, cam go của cách mạng, Đảng đã có những quyết sách sáng suốt, kịp thời, chủ động chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua thách thức. Đó là quyết định lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước những năm 20 của thế kỷ XX. Đó là những quyết sách tạo thời cơ và chớp thời cơ trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bản lĩnh chính trị thể hiện ở sự dũng cảm thừa nhận sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, thẳng thắn tự phê bình và phê bình. Suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã dũng cảm, kịp thời chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm và tích cực sửa chữa khuyết điểm nên đã lấy lại niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

*Sáu là*, tăng cường quá trình tự học của học viên nhất là khai thác các câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận trong giáo trình phân học, giảng viên định hướng nguồn tài liệu, câu hỏi cụ thể để học viên tự nghiên cứu chuẩn bị trước vận dụng giữa lý luận và thực tiễn đang đặt ra tại cơ sở trong việc trong việc nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học xuyên suốt trong quá trình cách mạng nước ta đây là yếu tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo, là con đường tối ưu

giúp họ đạt kết quả cao trong học tập. Tự học không những giúp học viên đào sâu, nắm vững kiến thức đã học trên lớp, mở rộng, cập nhật những kiến thức mới mà còn giúp họ hình thành kỹ năng học tập; bồi dưỡng hứng thú học tập cho học viên biến động cơ tự học thành kết quả cụ thể của họ.

*Bấy là*, giảng viên cần khẳng định những thành tựu to lớn sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội được Đảng ta, nhân dân ta kiên định thực hiện, bất chấp sự chống phá điên cuồng của các thế lực thù địch, bất chấp sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa luôn được thấm nhuần trong tư tưởng và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân; trở thành bài học đầu tiên được Đảng rút ra tại Đại hội lần thứ VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011), XII (2016) và đặc biệt tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), Đảng ta tiếp tục khẳng định: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Từ các Văn kiện của Đảng qua các kỳ Đại hội cũng như qua thực tiễn của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chúng ta một lần nữa khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.” [3]. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, không chỉ tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho con đường phát triển của cách mạng Việt Nam mà còn là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi

nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, nêu lên nguồn sức mạnh tinh thần, thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động của nhân dân ta, đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về những thành tựu trong công cuộc đổi mới đã và đang trở thành hiện thực sinh động ở Việt Nam.

Như vậy là, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, dù trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách nào, Đảng ta vẫn luôn kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lý luận và thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đều khẳng định: con đường duy nhất đúng để đất nước phát triển bền vững là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là sự lựa chọn kiên quyết và đúng đắn. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, không chỉ tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho con đường phát triển của cách mạng Việt Nam mà còn là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### \* Tài liệu trích dẫn:

[1] *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, t.4, tr.591-646.

[2] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2021.

[3] *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tập 49, tr.591.

## **“LẤY DÂN LÀM GỐC” TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

*ThS. Đào Duy Hưng,  
Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, được Đảng ta xác định là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và nhân dân ta. Nền tảng tư tưởng của Đảng là cơ sở lý luận, là quan điểm chỉ đạo, là ngọn đuốc soi đường dẫn lối cho sự phát triển của đất nước. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và phức tạp hiện nay, nền tảng tư tưởng của Đảng đang phải đối mặt với những thách thức và nguy cơ lớn. Các thế lực thù địch và phản động đang ra sức xuyên tạc, biến tướng, phủ nhận và chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những chiêu bài âm mưu và công khai. Họ dùng các phương tiện truyền thông hiện đại, nhất là internet và mạng xã hội để lan truyền những quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; gây hoang mang trong dư luận; kích động lòng yêu nước của nhân dân để chống lại Đảng và Nhà nước; xúi giục biểu tình bạo lực; phá hoại an ninh quốc gia và trật tự xã hội.

Trước những âm mưu và thủ đoạn chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, chúng ta cần phải kiên trì đấu tranh bằng những giải pháp toàn diện và hiệu quả. Song song với việc phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, các cơ quan truyền thông đại chúng, các nhà khoa học, nhà tri thức và các lực lượng xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thì chúng ta phải phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân. Bởi, “lấy dân làm gốc” là một trong những nội dung sâu sắc và độc đáo trong truyền thống của dân tộc Việt Nam, được khái quát từ thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu những yếu tố hợp lý của các học thuyết khác trong tiến trình giao lưu văn hóa trên tinh thần dân tộc, phù hợp với yêu cầu và thực tiễn đất nước trong các giai đoạn lịch sử cụ thể.

Vào thế kỷ 13, khi cả Châu Âu kinh hoàng dưới vó ngựa Mông Cổ, nhà Tống mất nước khiến Trung Hoa rơi vào cảnh đô hộ trăm năm, nhưng sức mạnh đó đã 3 lần thất bại trước quân dân Đại Việt, có nhiều yếu tố hợp thành chiến thắng vĩ đại đó, nhưng một yếu tố quan trọng nhất đó là “vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức”, từ đó cả dân tộc Việt là một khối thống nhất, tạo nên một sức mạnh bẻ gãy vó ngựa đã tung hoành trên khắp lục địa Á, Âu.



Cuối thế kỷ 14, sau khi Hồ Quý Ly ép vua Trần nhường ngôi cho mình và lập lên triều Hồ đã phải đứng trước sự đe dọa xâm lăng của triều Minh (Trung Quốc), chuẩn bị cho mối đe dọa đó nhà Hồ đã xây thành lũy bề thế, kiên cố, với đội quân “trăm vạn”, trang bị vũ khí hiện đại (*Thần cơ thương pháo* và *cổ lâu thuyền*), bàn bạc về chủ trương nên đánh hay nên hòa, Tả tướng quốc Hồ Nguyên Trừng nói: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo thôi!”, và “lòng dân không theo” là một trong những nguyên nhân làm cho triều Hồ nhanh chóng thất bại trước giặc Minh xâm lược chỉ sau vồn vẹn 9 tháng chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Thế kỷ 15, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi thành công đã chấm dứt ách đô hộ của giặc Minh trên đất nước ta, trong “Bình Ngô đại cáo” Nguyễn Trãi đã đúc kết một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa là:

“Nhân dân bốn cõi một nhà  
Dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới  
Tướng sĩ một lòng phụ tử  
Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào”.

Từ đó, ra đời quan điểm “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân” của Nguyễn Trãi khi bàn về vai trò của Nhân dân đối với sự thịnh suy của đất nước.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong cương lĩnh đầu tiên đã xác định lực lượng của cách mạng Việt Nam là “Đảng... phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng... Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào

phe vô sản giai cấp...” (1), để quy tụ được các lực lượng này dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 18/11/1930 Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ban hành Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay), từ đó dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và chiến thắng 30/4/1975 đưa đất nước ta vào một kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, có thể khẳng định sức mạnh to lớn của Nhân dân qua thực tiễn lịch sử của dân tộc, lực lượng xã hội nào phát huy được sức mạnh đó sẽ bảo vệ vững chắc được chế độ xã hội mà mình xây dựng và ngược lại. Vì vậy, để thực sự “lấy dân làm gốc” và là điểm tựa vững chắc trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay, theo tác giả, chúng ta cần: Tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; Làm tốt công tác dân vận và nâng cao trách nhiệm của Nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng.

***Tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân***, đây là điều kiện tiên quyết để có được lòng tin, sự ủng hộ và hợp tác của nhân dân trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định dân chính là gốc rễ của Đảng, là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật và chính sách của Nhà nước Việt Nam. Đây là biểu hiện của tinh thần dân chủ, nhân đạo và công bằng xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân.

Lợi ích chính đáng của nhân dân bao gồm các quyền cơ bản và nhu cầu thiết yếu của con người, như quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền hưởng các dịch vụ công cộng, quyền phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học.

Để tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, chúng ta cần thực hiện một số biện pháp cơ bản sau đây:

Một là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật cho nhân dân, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân và tập thể trong việc tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của bản thân và cộng đồng.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân, đảm bảo tính khoa học, minh bạch, công bằng và hiệu quả của pháp luật. Cải tiến thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến việc giải quyết các yêu cầu và khiếu nại của nhân dân.

Ba là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức xã hội trong việc giám sát và kiểm soát việc thực hiện pháp luật.

Bốn là, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong việc đại diện cho lợi ích chính đáng của nhân dân, tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội hoạt động theo pháp luật, góp ý kiến vào các vấn đề liên quan đến lợi ích chính

đáng của nhân dân.

Năm là, tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân không chỉ là một nghĩa vụ pháp lý mà còn là một yêu cầu đạo đức của mỗi cá nhân và tập thể. Chúng ta cần xây dựng một văn hóa tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân có tính nhân đạo, công bằng, dân chủ, phản ánh ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của đại đa số nhân dân. Là văn hóa được xây dựng trên nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển đất nước, có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách dân tộc.

**Làm tốt công tác dân vận** là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Công tác dân vận là việc thuyết phục, vận động và hợp tác với các tầng lớp nhân dân, các đối tượng chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ảnh hưởng trong xã hội để đoàn kết, thống nhất và hỗ trợ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để làm tốt công tác dân vận, cần phải thực hiện một số nguyên tắc sau:

Nguyên tắc đoàn kết toàn dân: là việc tôn trọng và bảo đảm quyền lợi chính đáng của các tầng lớp nhân dân, xây dựng mối quan hệ tin cậy và gắn bó với nhân dân, thể hiện sự quan tâm và chia sẻ của Đảng và Nhà nước đối với những khó khăn, mong muốn và nguyện vọng của nhân dân.

Nguyên tắc đúng đắn: là việc phải căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phải có lập trường rõ ràng và kiên định trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia và nhân dân, phải có sự phối hợp và thống nhất giữa các cấp,

các ngành và các lực lượng trong công tác dân vận.

Nguyên tắc khoa học: là việc phải nghiên cứu kỹ lưỡng thực tiễn xã hội, phải có sự hiểu biết sâu sắc về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng địa phương, từng đối tượng và từng nhóm người, phải có phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

Nguyên tắc thực chất: là việc phải có sự chân thành và trung thực trong công tác dân vận, phải có sự khách quan và công bằng trong việc đánh giá và xử lý các mâu thuẫn và tranh chấp trong xã hội, phải có sự kiên nhẫn và linh hoạt trong việc giải thích và làm rõ cho nhân dân hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Làm tốt công tác dân vận không chỉ góp phần nâng cao uy tín và niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, mà còn góp phần xây dựng một xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh và tiến bộ. Đây là một trong những yếu tố then chốt để thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới.

***Nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng***, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, để bảo vệ và phát huy những giá trị cách mạng, cần phải nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. Đây là một yêu cầu cấp bách và thiết thực trong bối cảnh hiện nay.

Trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng là gì? Đó là sự hiểu biết,

tin tưởng và hành động theo đường lối và chính sách của Đảng, là sự tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa và quốc phòng an ninh, là sự đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng có ý nghĩa quan trọng như thế nào? Đó là để tạo ra một lực lượng đồng lòng, đồng tâm, đồng ý kiến và đồng hành với Đảng trong mọi tình huống và hoàn cảnh, để khơi dậy tiềm năng và sức mạnh của toàn dân tộc, để phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững và hiệu quả, để giữ vững chủ quyền và an ninh quốc gia, để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Làm thế nào để nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng?

Đây là một câu hỏi quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, khi mà sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đang đối diện với nhiều thách thức và cơ hội mới. Tác giả xin đề xuất một số giải pháp để nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng:

Thứ nhất, cần phải tăng cường giáo dục chính trị cho nhân dân, nhất là thanh niên, để họ hiểu rõ lịch sử, truyền thống, mục tiêu và đường lối của sự nghiệp cách mạng. Giáo dục chính trị không chỉ là việc truyền đạt kiến thức mà còn là việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tinh thần yêu nước, yêu Đảng và yêu nhân dân. Giáo dục chính trị cũng là việc khơi dậy niềm tin và tự hào vào sự nghiệp cách mạng, tạo động lực cho nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội và chính trị.

Thứ hai, cần phải xây dựng và phát



huy vai trò của các tổ chức đại diện cho quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân, như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội dân sự. Các tổ chức này phải là những kênh giao tiếp giữa nhân dân và Nhà nước, giữa nhân dân và Đảng, giúp nhân dân thể hiện quan điểm, ý kiến và đề xuất về các vấn đề liên quan đến cuộc sống và sự nghiệp cách mạng. Các tổ chức này cũng phải là những đội ngũ tiên phong trong việc thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động thiết thực góp phần vào sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, cần phải tạo ra một môi trường minh bạch, công bằng và dân chủ trong xã hội, để nhân dân có thể tham gia vào quá trình ra quyết định, giám sát và kiểm tra các hoạt động của Nhà nước và Đảng. Môi trường minh bạch, công bằng và dân chủ là điều kiện tiên quyết để nhân dân có thể thực hiện quyền làm chủ của mình, để phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp cách mạng. Môi trường minh bạch, công bằng và dân chủ cũng là biện pháp để ngăn ngừa và đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng và lãng phí trong xã hội.

Nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng là một công việc lâu dài và không ngừng. Chỉ có khi nhân dân có trách nhiệm cao đối với sự nghiệp cách mạng, mới có thể giúp Đảng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Đó là mong muốn và kỳ vọng của Đảng và nhân dân ta.

Như vậy, có thể khẳng định rằng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ta là mối quan hệ biện chứng, trong mối quan hệ này mỗi bên đều phải thực hiện đúng bổn phận của mình. Đảng, Nhà

nước có bổn phận phụng sự lợi ích giai cấp, phụng sự lợi ích nhân dân và phụng sự lợi ích dân tộc, đem lại cuộc sống bình an, hạnh phúc cho nhân dân. Ngược lại, nhân dân có bổn phận thực hiện những đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cống hiến sức lực, trí tuệ của mình cho sự phát triển của đất nước, bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Như vậy, khi nhân dân được ấm no, hạnh phúc thì tất yếu sẽ bảo vệ Đảng và Nhà nước đang mang lại ấm no, hạnh phúc cho mình, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy cán bộ, đảng viên “Quan tâm đến đời sống của quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta, ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả, nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác” (2) và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bế mạc Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã nói: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả” (3).

#### \* Tài liệu trích dẫn:

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.3, tr.3.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 142.

(3) Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII”, in trong: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr. 250 – 251.

## **PHÊ PHÁN CÁC QUAN ĐIỂM CHỐNG PHÁ, XUYỀN TẠC NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN**

*ThS. Đặng Thu Hiền, Phó Hiệu trưởng*

*ThS. Nguyễn Thị Hồng, Giảng viên khoa NN&PL*

**T**hành tựu của 37 năm đổi mới trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã góp phần quan trọng tạo dựng, củng cố niềm tin với Nhân dân; khẳng định uy tín và vị thế đất nước trên trường quốc tế. Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực và thành quả đó, các thế lực thù địch không ngừng xuyên tạc, phủ nhận, bác bỏ con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn hòng đánh tráo bản chất xã hội chủ nghĩa trong xây dựng nhà nước pháp quyền của Việt Nam, từ đó tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Sự ra đời của Nhà nước pháp quyền là thành tựu vĩ đại của văn minh nhân loại. Kế thừa những nhân tố hợp lý, đồng thời vận dụng, bổ sung, phát triển vào thực tiễn, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân được Đảng và Nhà nước ta hoàn thiện từ tư duy lý luận đến thực tiễn. Hội nghị Trung ương 6 khoá XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW (Nghị quyết 27), ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Nhà nước pháp quyền gắn với bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới, trong đó, định vị rõ ràng, đầy đủ bản chất, các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, đồng thời lan tỏa các giá trị lý luận và thực tiễn của công cuộc xây dựng

Nhà nước pháp quyền của Việt Nam trong những năm qua, phân tích, chứng minh để khẳng định tính ưu việt, đúng đắn, phù hợp của mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong xây dựng Nhà nước pháp quyền.

**Để bảo vệ thành quả xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bằng con đường lý luận, trước hết cần thống nhất tư duy, nhận thức về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là:** “*Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm*

*xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế” (1).* Những đặc trưng này là sự kế thừa thành quả vĩ đại của văn minh nhân loại trong xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền. Việc bổ sung, phát triển và cụ thể hóa với điều kiện đặc thù của Việt Nam, đặc biệt xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền gắn với bản chất chế độ, đồng thời vận hành triệt để theo mô hình đó đã góp phần quan trọng tạo dựng cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế của đất nước ta như ngày nay. Từ việc kiên định những đặc trưng trên, một số luận điệu các thế lực thường sử dụng chống phá cần được bác bỏ, cụ thể như sau:

1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặc biệt gắn với “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” là điều phi thực tế, hoang đường bởi đó là mô hình thoát thai từ chủ nghĩa tư bản; sự gán ghép cơ học nhà nước pháp quyền vào chủ nghĩa xã hội báo trước cho sự thất bại ê chề của Đảng và Nhà nước ta. Từ đó, chúng đi đến trí trá thâm độc: muốn xây dựng nhà nước pháp quyền phải xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Cách luận giải trên là phi lý cả về lý luận và thực tiễn, thậm chí, chúng còn cố tình đánh tráo khái niệm, lập luận giản đơn, thiếu căn cứ khoa học thuyết phục.

Thực tiễn đã chứng minh, từ thời kỳ hồng hoang của nhân loại, các tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã được các học giả phương Đông và phương Tây đề cập đến

thể hiện khát vọng về mô hình nhà nước ưu việt, ở đó quyền lực không tập trung vào một cá nhân hoặc một nhóm người; sự vận hành của đất nước theo một trật tự được quy định chuẩn mực, công bằng – đại lượng bằng nhau giữa những cá nhân không ngang nhau, đó là trật tự pháp lý. Khoảng thế kỷ XVII, XVIII, đánh dấu bởi cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789) và cuộc cách mạng tư sản Anh, xiềng gông mục ruỗng của chế độ phong kiến, vốn được ví như đêm trường trung cổ đã bị đập tan, xây dựng chế độ tư sản khắc phục sự độc tài chuyên chế của chế độ phong kiến tồn tại cố hữu đến hàng ngàn năm. Theo đó, các học thuyết nổi tiếng về nhà nước pháp quyền giai đoạn này với những tư tưởng tiên bộ, văn minh càng được bổ sung, phát triển, điển hình là tư tưởng về: bảo vệ quyền con người, về thượng tôn của pháp luật, sự dân chủ, bình đẳng không phân biệt đẳng cấp,...Nên mô hình nhà nước pháp quyền dễ bị quy chụp và nhầm tưởng là con đẻ của chủ nghĩa tư bản. Các thế lực thù địch luôn bám chấp vào sự nhầm tưởng ấy để trí trá, đánh tráo những khái niệm bản chất của nhà nước pháp quyền – một thành quả vĩ đại của văn minh nhân loại. Thực tế cũng chứng minh, những giá trị tiên bộ đó hoàn toàn phù hợp với mọi mô hình, đặc biệt chế độ xã hội chủ nghĩa với sự tiên bộ, nhân văn hoàn toàn phù hợp để xây dựng và phát triển mô hình nhà nước pháp quyền. Luận điệu xuyên tạc: muốn xây dựng nhà nước pháp quyền phải xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa là tư tưởng thơ ngây, thuần túy, tư biện của những kẻ mơ hồ về lý luận hoặc cố ý xuyên tạc sự thật.

Bên cạnh đó, sự mập mờ về thế giới quan và non nớt về phương pháp luận khiến cho nhiều kẻ nhầm lẫn giữa cách thức vận



hành của nhà nước với kiểu nhà nước. Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước, đó là một cách thức vận hành tối ưu để quyền lực nhà nước thực hiện hiệu quả nhất. Kiểu nhà nước là tổng thể những dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản, đặc thù của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại và phát triển nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định. Tức là, mỗi hình thái kinh tế xã hội là một kiểu nhà nước tương ứng. Lịch sử nhân loại đã và đang trải qua 5 hình thái kinh tế xã hội, tương ứng là 5 kiểu nhà nước: Dân chủ chủ nô, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Trong đó, mô hình nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mang đầy đủ, rõ nét bản chất, đặc trưng của một cách thức vận hành quyền lực nhà nước.

Do vậy, sự kế thừa thành tựu vĩ đại của văn minh nhân loại – Nhà nước pháp quyền trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là một trong những bước đi đúng đắn, hiệu quả, được chứng minh bởi lý luận và thực tiễn. Trên mảnh đất giàu thực tiễn của 37 năm đổi mới, chúng ta có đầy đủ luận cứ và luận chứng làm căn cứ của Chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đó là niềm tin sắt son của cơ sở khoa học, không hoang đường, không hư ảo, phi thực tế.

2. Đặc trưng về sự lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa luôn là cái gai trong thế giới quan của chủ nghĩa tư bản, khiến thế lực thù địch chĩa mũi dùi tấn công. Ý đồ này với chúng nhằm hướng tới hai mục đích: đa nguyên, đa đảng, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Việt Nam; từ đó, tiến tới đó xóa sổ chế độ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Các thế lực thù địch tập trung sử dụng luận điệu: “sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là thể hiện sự áp đặt, độc tôn của quyền lực chính trị”, là “đảng trị” mà không có “pháp trị” – tức là đi ngược lại với nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền. Những kẻ có nhận thức như vậy là sự thiếu hiểu biết về lịch sử, truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Nhìn lại suốt chiều dài lịch sử của dân tộc ta, dưới ngọn cờ của Đảng, Nhân dân ta đã viết lên những trang sử hào hùng, chói lọi. Những thiên anh hùng ca bất tử đó là minh chứng hùng hồn cho vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, dân tộc ta chỉ cần 13 ngày làm nên cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan gông xiềng ngót một trăm năm trong vòng nô lệ của thực dân, lật nhào chế độ phong kiến hàng ngàn năm cùm trói dân tộc, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945; chỉ qua 56 ngày đêm, cuộc kháng chiến chín năm đã kết thúc oanh liệt bằng một thiên anh hùng ca bất hủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” - chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam dồn tụ sức mạnh 20 năm chống Mỹ cứu nước chỉ trong năm mươi lăm ngày đêm, bằng Đại thắng mùa xuân, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, để “*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”, thu giang sơn về một dải. Đó là những bước đi của cách mạng Việt Nam nhưng đã làm nên những bước tiến dài của lịch sử dân tộc, của đất nước trên con đường độc lập tự

do. Trong thời bình, Đảng lãnh đạo Nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội với những quyết sách chính trị đầy thận trọng và bản lĩnh, trí tuệ trên cơ sở vận dụng đúng đắn sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từng bước đưa đất nước ta khẳng định vị thế trên bản đồ kinh tế - chính trị thế giới. Trong mỗi bước đi, mỗi chặng đường đầy thăng trầm của dân tộc, đều là kết quả của sự đồng sức, đồng lòng, hòa quyện, cộng hưởng sức mạnh của Nhân dân với Đảng. Có thể khẳng định, dưới ngọn cờ của Đảng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ta lớn lên từ gang san xã tắc ngàn năm cha ông để lại, sinh thành và lớn lên cùng dân tộc, từ chiếc nôi truyền thống mấy ngàn năm văn hiến Việt Nam, Đảng ta - đội tiên phong của dân tộc, là “con nôi, xuất thân từ giai cấp lao động” – cùng hơn 96 triệu đồng bào ta đưa Tổ quốc Việt Nam từ nô lệ xiềng gông “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”. Nên những luận điệu sai trái, thù địch chỉ có thể từ những kẻ vong ân bội nghĩa, đi ngược lại lợi ích quốc gia dân tộc. Chúng ta phải kiên quyết bác bỏ và đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt.

Bên cạnh đó, luận điệu “sự lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam là đi ngược với quyền con người, quyền làm chủ của nhân dân và ngược với bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” là thủ đoạn “đảo lộn khoa học” của những kẻ thất bại khi tự cho mình là người nắm chân lý.

Luận điệu trên của những kẻ thù địch là lập luận tư biện thuần túy, thô thiển và cơ học, suy đoán, cố tính phủ nhận điều kiện thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam. Bê nguyên xi mô hình đảng cầm quyền tư sản

với chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập để áp đặt vào Việt Nam, buộc Đảng Cộng sản Việt Nam phải làm theo các đảng phái chính trị như xã hội tư bản. Vì thực hiện chế độ đa đảng nên đương nhiên sẽ không có một đảng nào được xác định vị thế lãnh đạo duy nhất trong xã hội tư bản. Bất cứ một Đảng cầm quyền nào trong các chế độ chính trị đều mang bản chất giai cấp. Tuy nhiên, bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tỏ rõ sự hòa quyện về lợi ích của giai cấp công nhân và đại đa số nhân dân lao động. Bên cạnh đó, lịch sử Việt Nam đã chứng minh, sự lãnh đạo của Đảng là sự lựa chọn của lịch sử, của quốc gia và của dân tộc. Nên sự lãnh đạo của Đảng không những không đi ngược lại với quyền con người, quyền làm chủ của nhân dân; không bài xích với bản chất Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân mà còn là cơ sở, đảm bảo điều kiện đầy đủ để đảm bảo những quyền thiêng liêng đó của con người. Do vậy, lợi dụng vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền để tấn công vào vai trò lãnh đạo của Đảng là sự tư biện thô sơ, kém hiểu biết của những thế lực thù địch.

3. Đề cập đến mô hình vận hành quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chúng ta sức công kích vào sự thống nhất quyền lực của Việt Nam, cho rằng, đó là lạm quyền, lộng quyền vi phạm nghiêm trọng đến dân chủ, nhân quyền. Từ đó, chúng kêu gọi xây dựng mô hình nhà nước “tam quyền phân lập” để thực hiện triệt để những giá trị cơ bản về quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân.

Xét đến tính phù hợp với văn hoá chính trị, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của Việt Nam, mô hình vận hành



của quyền lực nhà nước: thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là hoàn toàn phù hợp. Trước hết cần sáng rõ trong nhận thức về tính thống nhất của quyền lực nhà nước ta, đó là thống nhất ở chủ thể Nhân dân mà không phải một nhóm lợi ích, một cá nhân. Theo đó, sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại diện, biểu tượng cho sự thống nhất ấy. Sờ dĩ, lịch sử đã chứng minh Đảng cộng sản là lực lượng tiên phong nhất, cách mạnh nhất, có được niềm tin và sự ủng hộ tuyệt đối của Nhân dân. Niềm tin son sắc đó không mù quáng mà minh chứng qua lịch sử xương máu của nước nhà. Từ sự thống nhất đó, quyền lực được phân công và phối hợp uyển chuyển, nhịp nhàng nhằm hướng tới lợi ích của Nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối do Đảng Cộng sản lãnh đạo đều được thể chế hóa bởi Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chính sách. Trong đó, Quốc hội là cơ quan duy nhất có chức năng lập hiến, lập pháp; Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp và hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan thực thi pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống xã hội nhằm tạo sự phát triển ổn định theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tư pháp bảo vệ trật tự pháp lý do Quốc hội lập ra và hành pháp tổ chức thực hiện. Như vậy, xét về cơ chế vận hành, sự giới hạn các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã thể hiện rõ cơ chế phân công rạch ròi, minh bạch, không mập mờ, mâu thuẫn. Ngoài ra, trong vận hành quyền lực, chúng ta cũng đặc biệt chú ý đến cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm hạn chế tối đa sự lạm quyền, lộng quyền và tha hóa quyền lực. Thông qua các thiết chế kiểm soát quyền lực như: kiểm tra, giám sát của Đảng; giám sát quyền lực của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị xã hội; cơ chế

dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện của Nhân dân, quyền lực chính trị được kiểm soát tối ưu nhằm phản ánh đúng bản chất của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân của quyền lực.

Ở một khía cạnh khác, từ việc hiểu thấu đáo mô hình tam quyền phân lập, Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền chỉ kế thừa những hạt nhân hợp lý, phù hợp với mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa. Tam quyền phân lập là tư tưởng nổi tiếng của tác giả Montesquieu (1689-1755) ở thế kỷ XVII, được thể hiện trong tác phẩm “Tinh thần pháp luật”. Với bối cảnh của các cuộc cách mạng tư sản xoá bỏ hoàn toàn tàn dư của chế độ quân chủ chuyên chế độc tài, tư tưởng phân chia quyền lực của ông là một tìm tòi lý luận đầy giá trị của khoa học chính trị, bởi cách thức vận hành này khắc phục triệt để những hạn chế cố hữu của chế độ quân chủ chuyên chế gắn với mô hình nhà nước phong kiến tập quyền. Theo ông: “*Khi mà quyền lập pháp và quyền hành pháp nhập lại trong tay một người hay một Viện Nguyên lão thì sẽ không còn gì là tự do nữa; vì người ta sợ rằng chính ông ta hay viện ấy chỉ đặt ra luật độc tài để thi hành một cách độc tài. Cũng không có gì là tự do nếu quyền tư pháp không tách khỏi quyền lập pháp và quyền hành pháp. Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền lập pháp thì người ta sẽ đoán với quyền sống và quyền tự do của công dân; quan tòa sẽ là người đặt ra luật. Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền hành pháp thì ông quan tòa sẽ có sức mạnh của kẻ đàn áp. Nếu một người hay một tổ chức của quan chức, hoặc của quý tộc, hoặc của dân chúng nắm luôn cả ba thứ quyền lực nói trên thì tất cả sẽ mất hết*” (2). Tuy nhiên khi vận dụng mô hình này trong thực tế, “tam quyền phân lập” ở



các nước dân chủ tư sản không vượt qua được mâu thuẫn của lợi ích giai cấp và tư tưởng thao túng quyền lực nên đã sử dụng nó như một công cụ quan trọng, hậu thuẫn cho giai cấp tư sản bảo vệ lợi ích của nhóm thiểu số cầm quyền. Phân quyền và phân lập các quyền trên thực tế chỉ dừng lại như một tuyên bố pháp lý, bị hình thức hóa bởi chính tham vọng quyền lực của giai cấp tư sản đang nắm quyền thống trị. Thực tế hiện nay các nhà nước pháp quyền tư sản đều phân chia quyền lực nhà nước, đồng thời kiềm chế đối trọng quyền lực với mục đích chống lạm quyền, lộng quyền và tha hóa quyền lực. Tuy nhiên, quyền lực đều mang bản chất của nhóm thiểu số thống trị, không đại diện cho đại đa số quần chúng nhân dân. Nghĩa là dân chủ trong Nhà nước pháp quyền tư sản là dân chủ của giai cấp tư sản, nhóm thiểu số thống trị.

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Việt Nam kế thừa triệt để hạt nhân hợp lý của học thuyết “tam quyền phân lập”. Thành quả trong thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là minh chứng hùng hồn cho sự lựa chọn phù hợp của Việt Nam. Chỉ những kẻ thiếu hiểu biết và nông cạn mới cho rằng, sự thống nhất quyền lực trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là độc tài, thiếu dân chủ, là con đường ngắn nhất đi đến tha hóa quyền lực; hay sự phân công, phối hợp trong thực hiện quyền lực chỉ là hình thức. Chúng cố tình trí trá, lập luận xuyên tạc để hòng xóa nhòa vai trò của Đảng, phủ nhận thành quả của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Từ đó, chúng rao giảng sự ưu việt của mô hình tam quyền phân lập, bởi ở đó có kiềm chế, đối trọng để quyền

lực được kiểm soát triệt để. Sự bất lực của ngôn từ trước thực tiễn sinh động khiến cho các thế lực thù địch luôn tìm chiêu bài mới hòng đạt mục đích của mình.

Nhà nước pháp quyền là thành quả vĩ đại của văn minh nhân loại. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những trụ cột thể hiện và khẳng định bản chất chế độ. Do vậy, việc kế thừa thành quả của nhân loại, xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa góp phần hiện thực hoá lý tưởng, khát vọng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa là vấn đề cơ bản được Đảng và Nhà nước quan tâm. Đồng nghĩa với việc, các thế lực thù địch đã, đang và sẽ chĩa mũi dùi tấn công vào trụ cột quan trọng này, hòng phủ nhận giá trị nhân văn, đích thực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; từ đó tiến tới xóa sổ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, những giá trị nhân văn, bản chất của Nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, sự phù hợp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cùng sự quyết tâm mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị sẽ tạo sức mạnh tổng lực đập tan mọi âm mưu thâm độc, chiêu bài thấp hèn của các thế lực thù địch để Việt Nam vững bước trên con đường chủ nghĩa xã hội và thành công trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

#### **\* Tài liệu trích dẫn:**

(1). Nghị quyết số 27-NQ/TW (Nghị quyết 27), ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2). Montesquieu: *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Chính trị - hành chính, Hà Nội, Tr.20, H.2011.

**ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC, SAI TRÁI  
CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG  
VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**CN. Khúc Thị Phương Thảo,  
Giảng viên khoa NN&PL**

**T**rước hết, chúng ta cần nhận diện, nhìn thấu những thủ đoạn, luận điệu bôi nhọ, xuyên tạc, chống phá của các thể lực thù địch đối với đường lối đối ngoại của Việt Nam. Các luận điệu này, họ tập trung chủ yếu vào những vấn đề sau:

Các đối tượng phản động chống phá bằng nhiều chiêu trò, thủ đoạn rất xảo quyệt, thường là lợi dụng đặc tính nhanh và rộng khắp của internet, không gian mạng xã hội là nơi khởi phát nhanh chóng những thông tin thật - giả, đúng - sai, tốt - xấu, đa chiều, phức tạp để xuyên tạc chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Chúng tìm mọi cách, dùng lời lẽ thấp kém, đê hèn nhằm phủ nhận, bác bỏ những thành tựu hoạt động ngoại giao của Đảng ta để đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc, chia rẽ quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, nhất là các nước đối tác, nước lớn và nước láng giềng hàng xóm, gây nghi kỵ, mâu thuẫn, tạo ra dư luận trong và ngoài nước hiểu sai lệch về Việt Nam, hạ thấp uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Tính chất nguy hiểm của các luận điệu nêu trên với mưu toan, gieo rắc, tạo tâm lý hoang mang, dao động, mất phương hướng, gây bức xúc, mất ổn định chính trị - xã hội, cố tình gây mất đoàn kết trong nội bộ ta để cán bộ, đảng viên và nhân dân “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa. Những động thái đó của họ nhằm hướng tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và

chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, thực tế khác hẳn với những luận điệu xuyên tạc mà các thể lực thù địch đã ra sức tung ra. Trước sự chống phá trên, mỗi con người chúng ta phải hết sức tỉnh táo, nhìn thấu đáo những âm mưu, thủ đoạn của các thể lực thù địch qua các luận điệu đó; đồng thời phải kiên quyết đấu tranh, phản bác bằng những luận cứ thực tiễn sinh động, xác thực để bảo vệ đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam là yêu cầu cấp bách hiện nay.

*Thứ nhất*, nhìn vào chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam. Để bảo vệ được chủ quyền, độc lập dân tộc, ông cha ta đã phải rất khéo léo trong việc xử lý các mối quan hệ bang giao. Bởi vì, nước ta nằm ở vị trí địa - chính trị xung yếu, luôn phải đối mặt với việc xử lý mối quan hệ với các nước lớn vừa phải đứng lên chống ngoại xâm, giành và bảo vệ vững chắc độc lập, song vẫn phải giữ đối sách ứng xử mềm dẻo, khôn khéo tạo sự bình ổn đất nước, giữ yên bờ cõi. Ông cha ta đặc biệt chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc riêng, rất độc đáo của nền ngoại giao và hoạt động đối ngoại của Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, trọng lễ phải và chính nghĩa. Đối ngoại dùng để phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh, hoặc để sớm kết thúc chiến

tranh trong vị thế có lợi nhất cho đất nước; xác định đối ngoại phải luôn phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đối nội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Từ triết lý và truyền thống ngoại giao tốt đẹp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng, trực tiếp chỉ đạo và dẫn dắt sự phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó luôn đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, tinh thần hòa hiếu, hữu nghị, dùng ngoại giao để đẩy lùi xung đột, gắn với thực tiễn của thế giới, để đưa Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy chung của thời đại.

Và điều đó lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh bằng thực tiễn sinh động. Ngay sau những ngày độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945, nước ta chưa bao giờ xuất hiện đông quân đội nước ngoài đến thế, hơn 200 ngàn quân Tưởng ở miền Bắc, còn ở miền Nam thì quân Anh, Pháp, quân Ấn chiếm đóng. Bối cảnh đất nước lúc đó như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định “*ngàn cân treo sợi tóc*”, thế nhưng với những nỗ lực ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo của Chủ tịch Bộ trưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh, Chính phủ Việt Nam nhân nhượng những gì có thể nhân nhượng kéo dài nền hòa bình ngoại giao mong manh chuẩn bị cho các cuộc kháng chiến về sau này. Trong Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 được ký tại Hà Nội, cũng như Tạm ước ngày 14-9-1946 được ký trong chuyến thăm Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hiệp Pháp nhưng vẫn có nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và chấp nhận quân Pháp thay thế cho trên 200 ngàn quân Trung Hoa dân quốc và rải rác quân Nhật để tránh tình

trạng cùng một lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù. Đây chính là một trong những kết quả đầu tiên của phương châm “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*” trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Cho đến năm 1975, khi đất nước hòa bình lập lại, hoạt động đối ngoại đã trở thành một mặt trận tạo lối, mở đường, từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, khơi thông quan hệ với nhiều đối tác, mở ra cục diện mới cho công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ đất nước.

*Thứ hai*, các thế lực thù địch luôn mượn gió bẻ măng, lợi dụng bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp cũng như lợi dụng thế mạnh của truyền thông, sự phát triển của công nghệ thông tin để tung tin thất thiệt, thông tin sai sự thật, thông tin không đầy đủ và thậm chí luận điệu không có gì mới rằng Việt Nam đang ngã theo nước này, chạy theo nước kia để được an toàn, phát triển. Những suy diễn phiến diện, áp đặt này xuất hiện với tần suất ngày càng dày đặc. Chẳng hạn như trước và sau diễn ra các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, có lúc thì họ hô lên là Việt Nam chọn phe, chọn bên, cố tình đưa ra những luận điệu sai trái, suy diễn, võ đoán, quy chụp ngoại giao nước ta là “mơ hồ”, “không kiên định”, “lập trường không dứt khoát”, “rõ ràng”... Từ đó đưa ra những kết luận hàm hồ, không căn cứ rằng Việt Nam sẽ mất đi sự ủng hộ của các nước vì thực chất đã chọn phe, chọn bên.

Nếu cứ tư duy theo lối suy diễn áp đặt này, thì họ sẽ trả lời ra sao nếu thực tế lại cho thấy hầu hết nguyên thủ của tất cả các nước lớn trên thế giới đều đã đến Việt Nam. Thậm chí nhiều lãnh đạo các nước còn chọn Việt Nam là điểm công du đối



ngoại đầu tiên sau khi nhậm chức để đưa ra thông điệp mong muốn tăng cường hợp tác với nước ta. Việc ứng xử với các nước trong quan hệ đối ngoại của ta đúng với tầm vị thế của mình, ngoại giao là nơi để tìm kiếm sự tương đồng, nhã nhặn, thích hợp. Kể cả nếu chúng ta bỏ qua ngay cả những mâu thuẫn của luận điệu này, thì hãy nhìn vào thẳng thực tế: Năm 2019, Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm của toàn thế giới về sự kiện Mỹ - Triều Tiên đều thống nhất lựa chọn Việt Nam là nơi tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh (Mỹ - Triều Tiên) lần thứ hai. Tuy hai nước có những điểm khác biệt nhưng họ lại có một điểm chung là luôn tin tưởng vào Việt Nam một chủ nhà cởi mở, thân thiện, là một sứ giả mang thông điệp hòa bình và điều có thể thấy rõ qua đường lối đối ngoại ngoại giao của Việt Nam. Với thực tiễn trên, chứng tỏ rằng các thế lực thù địch không hiểu gì về hoạt động ngoại giao của Việt Nam. Thậm chí chúng còn lờ đi thực tế này và cố ý lồng ghép quan điểm của cá nhân để tung ra các luận điệu sai trái nhằm mục đích là mong muốn Việt Nam không có mối quan hệ tốt với các trung tâm quyền lực quốc tế. Thế nhưng, với hệ tư tưởng của Việt Nam không muốn biến bất cứ một quốc gia nào là kẻ thù và muốn tất cả các quốc gia trở thành bạn hữu nghị.

Trong quan hệ đối ngoại, đối với các nước lớn, Việt Nam thực hiện giữ cân bằng trong quan hệ với các nước lớn được hiểu là không ngả nghiêng, dao động, không chịu sức ép trước sự lôi kéo, tác động ảnh hưởng từ bên ngoài. Cân bằng trong quan hệ đối ngoại thể hiện sự độc lập, tự chủ trong chính sách, tránh sự lệ thuộc một chiều vào một bên nhằm tránh bị lệ thuộc

vào một vài đối tác, thị trường, thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam, góp phần huy động những nguồn lực và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thế giới đang trong quá trình toàn cầu hóa và cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra rất gay gắt, để giữ được thế cân bằng đòi hỏi phải có thực lực và tinh thần tự chủ. Suốt 37 năm đổi mới, thực lực cũng như vị trí, vai trò của Việt Nam trên thế giới không ngừng được nâng cao. Quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực ngày càng mở rộng, đi vào thực chất, hiệu quả. Việt Nam giữ vững chính sách quốc phòng “bốn không”: Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Theo đó, chúng ta không dựa vào bên nọ để chống bên kia và ngược lại; phát triển quan hệ đối ngoại đa phương, thiết lập, củng cố quan hệ với tất cả các nước, nhất là các đối tác chiến lược; gia tăng đan xen lợi ích chung với nhiều nước, tranh thủ tối đa và tạo sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế; ngăn ngừa nguy cơ và đối phó hiệu quả với mọi hình thức chiến tranh xâm lược...

Đứng vững trên cơ sở luật pháp quốc tế, Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, chọn sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Điều này thể hiện rõ trong các nghị quyết, Văn kiện Đảng ta đã khẳng định sự đúng

đấn của việc xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao của riêng Việt Nam: Kiên định, nhưng linh hoạt, vừa đảm bảo vai trò, vị thế của đất nước nhưng vẫn xử lý hài hòa được các mối quan hệ với các đối tác. Như vậy, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là rất rõ ràng, nhất quán, phù hợp với xu thế chung của thế giới. Qua đó, mỗi công dân Việt Nam cần phải tỉnh táo, cảnh giác đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc đường lối đối ngoại của Đảng mà các thế lực thù địch, phản động đang rắp tâm phá vỡ sự ổn định phát triển đất nước.

*Thứ ba,* Nhìn lại quãng thời gian 37 năm trở lại đây, những hành động chống phá hoạt động đối ngoại của Việt Nam ngày càng trở nên phổ biến hơn bằng hành động tụ tập, lôi kéo người dân chống đối Nhà nước, gây sức ép nhằm cản trở nỗ lực mở rộng quan hệ đa phương trong các chuyến công du nước ngoài của lãnh đạo cấp cao. Mỗi khi đất nước ta có hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế thì y như rằng các thế lực thù địch, phản động lại diễn ra các hoạt động chống phá với tần suất dày đặc. Biểu hiện như sau nhiều chuyên thăm các nước của lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam thì ngay lập tức xuất hiện rất nhanh chóng các hình ảnh quen thuộc của những nhóm người quá khích, những tổ chức khủng bố như Việt Tân tụ tập loa đài, cò quạt hò hét, thậm chí dùng cả bạo lực hòng tạo áp lực phản đối các hoạt động ngoại giao tiếp xúc của Việt Nam. Rồi khi Việt Nam tranh cử đa phương vào Hội đồng bảo an, Hội đồng nhân quyền của Liên hợp quốc thì các đối tượng đưa ra thủ đoạn là đưa ra các báo cáo, luận điệu vu khống thông tin xuyên tạc nhằm tạo dựng những hình ảnh sai lệch

của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế nhằm gây khó khăn cho quá trình hội nhập.

Hay khi diễn ra các thỏa thuận quốc tế như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu cũng là mục tiêu chống phá của những kẻ lạc dòng. Ngay trước khi Nghị viện Liên minh Châu Âu xét duyệt các thỏa thuận này, một số tổ chức cực đoan đã lợi dụng chiêu trò nhân quyền ráo riết vận động, tìm cách ngăn cản thỏa thuận được phê chuẩn. Mục đích của họ không phải cải thiện nhân quyền ở Việt Nam mà nhằm cản trở Việt Nam phát triển. Họ lợi dụng sự khác biệt của ta với một số nước phương Tây trên một số vấn đề về quyền con người rồi gửi thư, gửi kiến nghị cho một số tổ chức phi chính phủ không có thiện cảm với Việt Nam, gửi cho nghị sĩ và chính quyền các nước. Về mặt khách quan gây khó khăn cho Việt Nam làm chậm lại quá trình phát triển. Vẫn là luận điệu xuyên tạc theo kiểu mò mẫm, ngả nghiêng trong quan hệ quốc tế, thiếu lập trường, rõ ràng và thực sự phi lý. Một câu hỏi đặt ra, nếu không đúng đắn vì sao Việt Nam thiết lập mối quan hệ mà trong đó sự khác biệt về thể chế được tôn trọng. Vì sao Việt Nam được hầu hết các nước tín nhiệm bầu vào các cơ chế quan trọng nhất thế giới. Bất chấp nhiều thành viên trong đó đã từng có va chạm với nước ta trong quá khứ. Việt Nam luôn luôn kiên định trong nguyên tắc và linh hoạt trong sách lược. Nguyên tắc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, còn sách lược là cơ động, linh hoạt, tuân thủ các tư tưởng lớn của Bác Hồ “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” tất cả đều khác xa những gì mà thế lực thù địch ra sức đả kích.

Để có một phương hướng đối ngoại đúng đắn là cả quá trình kế thừa, tìm tòi,

ngiên cứu, kết tinh tri thức của cả một dân tộc được chứng thực bởi tiến trình lịch sử và đó là điều đáng quan tâm chứ không phải là những câu nói xuyên tạc của thế lực thù địch rắp tâm phá hoại, chọc ngoáy. Quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng luôn mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Việt Nam là một lực lượng tham gia giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc và đã có nhiều đóng góp tích cực, thể hiện tinh thần trách nhiệm của con người Việt Nam mong muốn đóng góp sức lực của mình để xây dựng nền hòa bình bền vững vì sự phát triển chung của nhân loại. Cùng với bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nâng tầm vị thế đất nước, đóng góp cho hoàn bình, ổn định trên thế giới thì đối ngoại còn có một số vai trò rất quan trọng đó là thu hút nguồn lực cho phát triển. Bởi vì trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, không một quốc gia nào phát triển nếu chỉ đứng một mình. Một quốc gia dù lớn hay nhỏ thì cũng đều có nhu cầu hợp tác vì sự phát triển của dân tộc mình, dựa trên tinh thần bình đẳng cùng có lợi chứ không thể mang tính áp đặt không công bằng.

*Thứ tư*, trong khi đó, ở trong nước vẫn còn không ít những điểm nóng có yếu tố nước ngoài của một số đối tượng bất đồng chính kiến tổ chức phản động để khai thác và kích động tâm lý dân tộc cực đoan, gây bất ổn an ninh, phá hoại quan hệ đối ngoại các nước. Họ nhân danh là người yêu nước Việt Nam, phê phán Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách đối ngoại để gây chia rẽ mối quan hệ của Việt Nam với thế giới. Đứng trước một bức tranh thế giới bất an, bất định, bất ngờ, không những diễn biến nhanh, diễn

biến khó đoán định mà còn ẩn chứa nhiều mâu thuẫn, sinh ra nhiều lực lượng nên Việt Nam không tránh khỏi có những lực lượng hiểu, ủng hộ chúng ta và ngược lại vẫn còn những phần tử ra sức chống phá chính sách đối ngoại của ta.

Thế nhưng, kết quả là không có một trở lực nào có thể ngăn nổi đường lối đối ngoại của Việt Nam trong hành trình khẳng định vị thế của đất nước. Xác định được tầm quan trọng của công tác ngoại giao trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 14/12/2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam” [1].

Trải qua 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Cây tre Việt Nam có “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam; đó là: “Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt” [2].



Có thể nói, trong thời đại Hồ Chí Minh, kế thừa phương sách độc đáo của cha ông, ứng xử linh hoạt trong suốt quá trình cách mạng, cùng với các mặt trận khác, mặt trận ngoại giao có vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng, góp phần làm nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm vẻ vang lịch sử dân tộc. Cho đến nay, “nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện” và là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO, v.v... Qua đó, nước ta được hưởng lợi mở cửa, đẩy mạnh giao thương, mở rộng thị trường, giúp xây dựng một hình ảnh đúng đắn hàng hóa Việt Nam để phản bác các ý kiến, thậm chí các chiến dịch bôi nhọ hàng hóa của Việt Nam. Nếu như năm 1993, nước ta có quan hệ kinh tế thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì hiện nay Việt Nam có quan hệ thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 600 tỷ USD gần 120 lần so với trước năm 1986 [3]. Những con số này minh chứng cho Việt Nam cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế là nguồn lực quý báu.

Công tác đối ngoại hội nhập không chỉ góp phần đảm bảo ổn định mà còn tạo ra những động lực cho việc đẩy mạnh cải cách thể chế đưa nền kinh tế Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc đa phương hóa các quan hệ quốc tế và tăng cường sự hiện diện của các tập đoàn xuyên quốc gia trong nền kinh tế

của Việt Nam còn giúp cho chúng ta nâng cao năng lực phòng thủ về quốc phòng an ninh của đất nước. Khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam luôn đúng đắn còn những kẻ đứng ngoài từ xa bới lông tìm vết, chỉ trích vô căn cứ lúc nào cũng có tư tưởng mong đất nước khó khăn, khủng hoảng đã bị thực tiễn sinh động của quá trình phát triển đất nước ta chứng minh và phê phán, phản bác một cách đanh thép, hùng hồn.

Thành quả của đường lối đối ngoại đúng đắn chính là sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam, vị thế và tiềm lực quốc gia ngày càng được củng cố “ngoại giao cây tre Việt Nam”, đối với Việt Nam chính sách ngoại giao cây tre có nghĩa là duy trì độc lập, đối xử bình đẳng với tất cả các nước thể hiện tự tin của Việt Nam đối với đối ngoại của mình một đường lối đối ngoại mang phong thái, bản sắc riêng, mềm mại, khôn khéo nhưng rất kiên cường, quyết liệt với cái gốc là lợi ích quốc gia dân tộc.

#### \* Tài liệu trích dẫn:

[1] Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

[2] Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.184, 181.

[3] Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.184-185, 185-186.

## BẢO VỆ ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA ĐẢNG, CHỐNG LẠI NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

*ThS. Nguyễn Thị Quý Hằng,  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở*

**P**hát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động của xã hội, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Cùng với công cuộc đổi mới được thực hiện từ Đại hội VI của Đảng từ năm 1986, đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Đảng xác định là mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính thức được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001). Tuy nhiên, nhiều quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về đường lối này của Đảng với âm mưu làm cho nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không đúng, từ đó dẫn đến phủ nhận vai trò của nền tảng tư tưởng của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Do đó, việc chống lại những quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cần thiết và cần được thực hiện thường xuyên góp phần tích cực vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

### **1. Những quan điểm sai trái, xuyên tạc về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay**

Trong những năm gần đây, việc chống phá của các thế lực thù địch nhằm vào đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được các phần tử chống

phá, cơ hội chính trị sử dụng triệt để. Chúng nêu ra những quan điểm xuyên tạc về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như: Việt Nam phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thể hiện sự “xoay trục” sang chủ nghĩa tư bản. Chúng cho rằng chỉ có kinh tế thị trường của chủ nghĩa tư bản, không có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì kinh tế thị trường và xã hội chủ nghĩa là đối lập nhau, việc “gắn” kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ làm cho quá trình phát triển bị chậm lại. Những luận điệu trên của các thế lực thù địch cho thấy âm mưu chống phá đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng nhằm gây ra tâm lý hoang mang, hoài nghi trong một bộ phận đảng viên và quần chúng, từ đó làm cho tư tưởng trong Đảng không thống nhất, làm cho xã hội có những nghi ngờ thiếu tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước nhất là về chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Cần nhận thức rõ những quan điểm xuyên tạc, sai lầm đó là thiếu cơ sở khoa học nhằm vào chống phá chế độ ta, chống lại sự phát triển của đất nước.

### **2. Nhận thức đúng đắn về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Kinh tế thị trường là kinh tế hàng hóa phát triển trình độ cao. Kinh tế hàng hóa ra đời trước chủ nghĩa tư bản, chính kinh tế hàng hóa với những quy luật cơ bản như giá trị, cung - cầu, cạnh tranh đã có tác dụng là nguyên nhân dẫn đến hình thành các điều kiện để sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa

ra đời và phát triển. Chủ nghĩa tư bản chỉ là một hình thức của kinh tế thị trường và chắc chắn rằng kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, quan điểm cho rằng kinh tế thị trường là của chủ nghĩa tư bản là sự “lầm lẫn” cố ý giữa “nguyên nhân và kết quả”. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phát triển qua giai đoạn tự do cạnh tranh, không có sự quản lý hay can thiệp của nhà nước đã từng tạo ra khả năng sản xuất rất lớn so với các kiểu tổ chức sản xuất trước chủ nghĩa tư bản, nhưng cũng bộc lộ những mặt tiêu cực, hạn chế, gây tổn hại to lớn đến sự phát triển kinh tế của các nước tư bản như: khủng hoảng kinh tế lớn, thất nghiệp, bất bình đẳng trong phân phối của cải, ô nhiễm môi trường,... cội nguồn của sự bất ổn xã hội không chỉ một lần thách thức sự tồn vong của chủ nghĩa tư bản. Để khắc phục những hạn chế do tác động của các quy luật kinh tế thị trường, đa số các nước tư bản đã phải thực hiện mô hình kinh tế thị trường có nhà nước quản lý và can thiệp vào nền kinh tế nhằm đạt được mục tiêu bảo toàn lợi nhuận cho các nhà tư bản. Trên thực tế cũng không có kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa thuần nhất. Thế giới tư bản chủ nghĩa tồn tại nhiều mô hình kinh tế thị trường khác nhau, phụ thuộc vào mức độ can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế theo những điều kiện lịch sử, cụ thể ở mỗi nước tư bản chủ nghĩa.

Có thể khẳng định kinh tế thị trường là sản phẩm phát triển của nền văn minh nhân loại, là sản phẩm tất yếu được sinh ra do sự phát triển sản xuất và trao đổi, không thể là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản. Những ưu điểm của kinh tế thị trường đem lại là của nhân loại chứ không chỉ riêng cho các nước tư bản chủ nghĩa.

Thực tế cho thấy trong các nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phát triển nhất cũng đã xuất hiện những “sự chuẩn bị vật chất” cho chủ nghĩa xã hội, như V.I.Lênin từng khẳng định. Đó là sự phát

triển của lực lượng sản xuất với trình độ cao và đi đôi với trình độ cao là tính chất xã hội hóa sản xuất cao. Tính chất xã hội hóa sản xuất còn thể hiện ở chỗ nền kinh tế đó có tỷ lệ kinh tế nhà nước ngày càng cao, kinh tế nhà nước thực sự là trụ đỡ cuối cùng của nền kinh tế khi nổ ra bất ổn. Không có cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nào ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất có thể khắc phục mà không cần đến nguồn lực kinh tế và sự quản lý của nhà nước. Do đó, bản chất giai cấp của nhà nước quyết định sự phát triển của nền kinh tế thị trường là một thực tế hiển nhiên.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta do nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý, nhà nước “của dân, do dân, vì dân” thể hiện sự tiến bộ hơn so với nhà nước tư sản do giai cấp tư sản và vì giai cấp tư sản.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế thị trường được phát triển trên cơ sở kế thừa những thành quả của nhân loại đồng thời bảo đảm các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội là thể hiện sự sáng tạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được Đảng không ngừng phát triển về cả lý luận cũng như hoàn thiện trong thực tiễn. Tại Đại hội XIII, Đảng khẳng định: “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước” (1). Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã phát triển qua các giai đoạn của thời kỳ đổi mới đã cho thấy sự lựa chọn mô hình kinh tế này là đúng đắn phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam,



thúc đẩy nền kinh tế quốc gia ngày càng phát triển tiến bộ.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giúp Việt Nam khai thác tốt mọi nguồn lực của xã hội trong đó có khu vực tư nhân. Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực không có nghĩa là chúng ta “xoay trục” sang chủ nghĩa tư bản. Phát triển kinh tế tư nhân không đồng nhất với “tư nhân hóa”, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế là nhận thức mới của Đảng về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế, xuất phát từ lý luận khoa học của V.I.Lênin về đặc trưng kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ sau đổi mới đến nay. Với mục đích phát huy, khơi dậy nguồn lực quan trọng này trong xã hội nhằm phát triển nhanh lực lượng sản xuất.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế đa dạng loại hình sở hữu, nhưng dẫn dắt nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện ở chỗ kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố phát triển.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa đó là: “Phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”. Việt Nam đã luôn quan tâm đến thực hiện các chính sách xã hội tiến bộ song hành với phát triển kinh tế. Kinh tế thị trường là phương tiện để chúng ta đạt được mục tiêu xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để đạt được các mục tiêu về kinh tế và xã hội. Không thể phủ nhận vai trò của Đảng lãnh đạo và vai trò quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đây là yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm nền kinh tế thị trường phát triển bền vững theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là mô hình kinh tế chưa từng có trong tiền lệ, là nền kinh tế được dẫn dắt bởi các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội đã cho thấy đây là một mô hình kinh tế hiệu quả góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của Việt Nam và thế giới. Kinh tế Việt Nam sau 38 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, cơ đồ, tiềm lực, vị thế của nước ta được nâng cao chưa từng có. Việt Nam đã vượt qua nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới một cách ngoạn mục. Từ một quốc gia kém phát triển đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình, mục tiêu trở thành nước phát triển được xác định vào giữa thế kỷ XXI là hoàn toàn có cơ sở. Việt Nam được quốc tế đánh giá là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới. Điều cốt lõi quan trọng nhất mà nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đem lại là thành công trong “xóa đói, giảm nghèo” trong sự tiến bộ từng bước về về dân chủ, công bằng xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã trở thành công cụ, phương tiện tốt để chúng ta đi đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

#### \* Tài liệu trích dẫn:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t1, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2021, tr.128.

(2) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2022, tr.26.

## **GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN - GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**

*ThS. Vũ Văn An, Phó Hiệu trưởng*

*ThS. Lê Thế Đại, Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

### **1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò đạo đức cách mạng và thực trạng đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì” [2].

Đạo đức là sức mạnh của con người. “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp vẻ vang nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [3]. Có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Khi cần thì sẵn sàng hi sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Có đạo đức cách mạng thì gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa.

Trên cơ sở xác định vai trò to lớn của đạo đức cách mạng, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức. Theo đó, yêu cầu đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên cần có là trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; thương yêu con người, sống có tình nghĩa; tinh thần quốc tế trong sáng.

Hiện nay, những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn giữ nguyên giá trị, vẫn luôn là kim chỉ nam cho mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tiến hành công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng như trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sau 37 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, bên cạnh những thành tựu chung của đất nước, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật: Tình hình đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục chuyển đổi theo hướng kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa đạo đức của nhân loại, từng bước hình thành các giá trị và chuẩn mực đạo đức mới gắn liền với yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; có ý thức chính trị cao trong thực hiện chức trách nhiệm; kiên định và vận dụng, phát

triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Luôn tích cực, tự giác trong việc học tập và nâng cao nhận thức chính trị, trình độ năng lực công tác của bản thân; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên; gần gũi, lắng nghe, nắm bắt ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tin tưởng.

Cán bộ, đảng viên luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, của ngành, địa phương, cơ quan lên trên lợi ích cá nhân. Sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức; biết lắng nghe, gần gũi nhân dân; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Hầu hết cán bộ, đảng viên luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tâm với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh với những tư tưởng sai trái, phản động chống phá Đảng, Nhà nước, các biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ Đảng.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đa số cán bộ, đảng viên có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, có trình độ thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, có bản lĩnh vững vàng trong mọi tình huống. Nhiều cán bộ lãnh đạo biết tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo vì sự phát triển và lợi ích chung.

Tuy nhiên, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thời gian qua còn tồn tại

một số hạn chế: Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương [4]. “Theo báo cáo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, 5 năm qua, trên 87.000 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó trên 46.000 người liên quan đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, chiếm 52,9%” [5].

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên là do một số cán bộ, đảng viên đề cao chủ nghĩa cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ, nhận thức lệch lạc, không tích cực, không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phai nhạt lý tưởng, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu bản lĩnh, né tránh đấu tranh với những hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Bên cạnh đó, còn do sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường. Đặc biệt, công tác giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn chưa được coi trọng, nội dung giáo dục chưa cụ thể, sát hợp với từng đối tượng, còn giáo điều, chủ quan phiến diện, lý thuyết, thiếu thực tế, thiếu cơ sở khoa học; hình thức giáo dục chưa rõ ràng, cụ thể nên hiệu quả việc giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa cao, đôi khi còn phản tác dụng và gặp nhiều trở ngại.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc nhìn nhận, nỗ lực phấn đấu để khắc phục, tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



## 2. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Văn kiện Đại hội XIII (2021) là lần đầu tiên Đảng ta xác định “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [6]. Đây được xem là bước đột phá trong tư duy của Đảng về sức mạnh dân tộc và phương thức phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc xuất phát từ nhu cầu nội tại, tất yếu bên trong của đất nước và những đòi hỏi khách quan ở bên ngoài.

*Thứ nhất*, sau 37 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, “đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay” [7]. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (năm 1996) và tình trạng kém phát triển (năm 2010), trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển.

Theo Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 9,513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD. Như vậy, có thể thấy, quy mô nền kinh tế Việt Nam đã tăng hơn 10 lần so với năm 2000. Với quy mô GDP như vậy, GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021” [8]. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát

huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu của đất nước sau 37 năm đổi mới có ý nghĩa lịch sử cả về lý luận và thực tiễn. Đây chính là tiền đề quan trọng, tạo nguồn lực, động lực vật chất và tinh thần to lớn để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

*Thứ hai*, nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong bối cảnh “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo ... Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan” [9]. “Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt” [10]. “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn” [11]. Để khắc phục những tác động tiêu cực của bối cảnh thế giới và khu vực, chúng ta phải

có sự phát triển “bứt phá” trong giai đoạn phát triển hiện nay. Thực hiện được điều này, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh của toàn dân tộc. Do đó, việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là một tất yếu.

*Thứ ba*, trong nước, trong những năm tới, “nước ta hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn và sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hóa dân số nhanh. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn” [12]. Thực trạng đó đòi hỏi chúng ta phải có sự phát triển “vượt trội” để tận dụng tốt các cơ hội đang có cũng như thích ứng hiệu quả với các nguy cơ, thách thức trong quá trình phát triển.

Bối cảnh thế giới và trong nước tạo điều kiện cũng như đặt ra yêu cầu, đòi hỏi phải “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Chính vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhiều lần đề cập tới vấn đề này.

Đầu tiên, ngay trong chủ đề Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề cập cụm từ “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước” [13]. Tiếp đến, tại nội dung quan điểm chỉ đạo, một trong những quan điểm đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động được Đảng xác định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [14]. Trong phần Mục tiêu phát triển tổng quát, báo cáo nhấn mạnh: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết

toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại” [15]. Trong Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, một lần nữa Đảng khẳng định: “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [16]. Cuối cùng, tại nội dung Những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, một lần nữa Đảng lại khẳng định: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [17].

Có thể khẳng định rằng, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được Đảng xác định thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII là sự phản ánh khát vọng của non sông, đất nước ta hiện nay. Khát vọng đó không chỉ là ý Đảng, mà còn là lòng dân, ý Đảng đã bắt gặp lòng dân, lòng dân hợp với ý Đảng, lòng dân với ý Đảng đã thông nhất với nhau, không tách rời nhau và đặc biệt dựa trên những cơ sở thực tiễn nhất định. Điều này trái ngược hẳn so với các luận điệu rêu rao, xuyên tạc của các thế lực thù địch và phản tử cơ hội chính trị, phản động, chống đối trong và ngoài nước khi cho rằng, “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” tại Đại hội XIII của Đảng là quan điểm duy tâm chủ quan, một “khẩu hiệu” trống rỗng, phản khoa học, thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn, rơi vào chủ quan, duy ý chí, ... v.v. Có chăng, việc các thế lực thù địch, phản động ra sức công kích, bài bác và phủ nhận “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” được Đại hội XIII của Đảng xác định chỉ càng chứng tỏ tính đúng đắn và giá trị của đường lối, chủ trương mà Đảng đã hoạch định, được nhân dân kỳ vọng, tin tưởng, ủng hộ, đồng tình.

Để hiện thực hóa “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” theo tinh thần Đại hội XIII trong thực tiễn, đòi hỏi phải có sự nỗ lực, đồng lòng, quyết tâm cao độ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân

trong việc triển khai, thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội XIII và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương tiếp theo của nhiệm kỳ Đại hội, trong đó việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay được xem là việc làm quan trọng, hàng đầu.

### **3. Một số giải pháp tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên - góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng**

*Thứ nhất*, phải quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc xây dựng các chương trình hành động, các kế hoạch, các tiêu chí cụ thể. Từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải xem việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng như là một nhu cầu tự thân, một yêu cầu hàng đầu trong công tác, lối sống, sinh hoạt. Đặc biệt, trong thời gian tới phải quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả nội dung *Kết luận số 01-KL/TW* ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; *Kết luận số 21-KL/TW* ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; *Quy định số 37-QĐ/TW* ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về những điều đảng viên không được làm.

*Thứ hai*, thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm các quy định, các yêu cầu về công tác giáo dục

đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện trên thực tiễn. Trong đó, cần phát huy vai trò tự giám sát của tổ chức đảng và vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân cả ở nơi làm việc lẫn nơi cư trú của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Coi trọng các kênh nắm bắt thông tin, dư luận, phản hồi của cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua mạng xã hội. Các trường hợp vi phạm về công tác giáo dục đạo đức cách mạng; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên cần được báo cáo kịp thời với cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền để xử lý.

*Thứ ba*, xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp cán bộ, đảng viên (không có vùng cấm) chưa thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong công tác lẫn sinh hoạt hoặc không tổ chức quán triệt, thực hiện các quy định về công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phạm vi, quyền hạn của mình. Đặc biệt, cần có nhiều biện pháp để nắm bắt sự nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, của cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt, nhất là trong việc cưới, việc tang, thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành pháp luật, gần bó với cấp ủy và nhân dân nơi cư trú, ... Khi có dư luận không tốt về cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, cần có biện pháp kiểm tra và xử lý kịp thời.

*Thứ tư*, xây dựng cơ chế khen thưởng người tốt, việc tốt và nhân rộng điển hình những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng; tu dưỡng, rèn luyện trong công tác cũng như sinh hoạt. Khen thưởng phải kịp thời, đúng đối tượng. Đồng thời phải có cơ chế bảo vệ những người đứng ra tố cáo tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên (đặc biệt là những người có chức, có quyền) chưa thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức cách



mạng, rèn luyện, tu dưỡng, nêu gương.

*Thứ năm*, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Trong giai đoạn hiện nay phải quán triệt quan điểm “xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết” [18]. Đổi mới việc nhận xét đánh giá cán bộ, phân loại đảng viên; thực hiện nghiêm chủ trương luân chuyển cán bộ về các địa phương, lĩnh vực quan trọng, địa bàn khó khăn để đào tạo, rèn luyện, thử thách, tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là đối với những người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan các cấp.

### Kết luận

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và không ít nguy cơ, khó khăn, thách thức đan xen. Với thực trạng đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay cũng như trước âm mưu của các thế lực thù địch thường xuyên chống phá ta về mọi mặt, đặc biệt là việc tấn công trên mặt trận tư tưởng, chính trị bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm vào đội ngũ cán bộ, đảng viên mà trọng tâm là chúng bôi nhọ, xuyên tạc, thổi phồng khuyết điểm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ cấp cao để hạ thấp uy tín, chia rẽ, làm suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta. Nên hơn lúc nào hết toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cách mạng, đặc biệt là phát huy vai trò nêu gương

trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc nêu gương của các đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng có ý nghĩa rất quan trọng, có sức mạnh to lớn về tinh thần, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo động lực, niềm tin vững chắc cho quần chúng tự nguyện, tự giác làm theo để thực hiện thắng lợi mục tiêu “đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra./.

### \* Tài liệu trích dẫn:

[1] Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 9, tr. 354.

[2] Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 5, tr. 292.

[3] Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 11, tr. 601.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2, tr. 178-179.

[5] Hoàng Thùy, *Hơn 87.000 đảng viên bị kỷ luật trong 5 năm*, <https://vnexpress.net>, ngày 06/7/2021.

[6], [7], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr. 34, 104, 105, 106, 107, 108, 57, 110, 111-112, 116, 202, 187.

[8] *Năm 2022: Quy mô nền kinh tế Việt Nam tăng hơn 10 lần, lên mức 409 tỷ USD*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 01/01/2023.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TRONG ĐẤU TRANH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

*ThS. Nguyễn Văn Đông,  
Giảng viên khoa Xây dựng Đảng*

### **1. Sự cần thiết phải phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Đoàn viên, thanh niên là lực lượng giữ vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố hàng đầu quyết định vận mệnh, tương lai của đất nước, của dân tộc. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đều coi thanh niên là một lực lượng cách mạng hùng hậu, có vai trò quan trọng trong sứ mệnh giải phóng giai cấp, giải phóng con người, C.Mác khẳng định: «Do những quy luật phát triển khách quan của xã hội, thanh niên bao giờ cũng giữ vai trò quan trọng trong việc kế thừa và phát triển những thành tựu của người đi trước» [1, tr.23]. V.I. Lênin coi thanh niên là lực lượng quan trọng, hùng hậu xung kích trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Kế thừa những di sản tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo các luận điểm mácxít về vai trò thanh niên, phong trào thanh niên và xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Việt Nam. Gắn thanh niên với vận mệnh của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà... Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên”[2, tr. 84]. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, vai trò của thanh niên càng bộc lộ rõ, thể hiện đúng bản chất của người thanh niên Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, luôn phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông ta, khẳng

định niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng.

Hiện nay, ở nước ta thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 35 chiếm khoảng 30% dân số, là thế hệ tương lai của đất nước và dân tộc. Đây là lực lượng có nhiều tiềm năng về sức khỏe, trí tuệ và khả năng thích nghi, hội nhập cao bởi sự thay đổi nhanh chóng của môi trường trong nước, quốc tế. Thanh niên Việt Nam thời gian qua luôn có sự hăng hái, tiên phong, ham học hỏi và nhanh chóng làm chủ lĩnh vực khoa học công nghệ, có nhận thức và thái độ chính trị đúng đắn, kiên quyết chống lại những biểu hiện sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” các hành vi tổn hại đến sự phát triển của đất nước của các thế lực phản động, thù địch, có đóng góp nhiều vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động lợi dụng những đặc điểm của tâm lý tuổi trẻ là dễ tiếp cận cái mới, thích tự do, khẳng định mình, đôi lúc việc nhận thức các vấn đề chính trị - xã hội còn không ít hạn chế dễ lôi kéo, dụ dỗ, kích động đoàn viên thanh niên.

Vì vậy, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái thù địch là đòi hỏi khách quan, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài. Để đạt được những mục tiêu cần phải có sự tham gia của nhiều chủ thể trong hệ thống chính trị các cấp, trong đó có đội ngũ đoàn viên thanh niên Việt Nam. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “*về tăng cường bảo*

vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã nhấn mạnh: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong thời gian tới cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; biết khai thác, sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh.

Hiện nay, việc nhận diện, ngăn ngừa và nâng cao nhận thức cho đội ngũ đoàn viên thanh niên về mục tiêu, lý tưởng chính trị rất quan trọng, không chỉ là sự phát triển một thế hệ thanh niên giàu lòng yêu nước, thương nòi mà còn quyết định đến vận mệnh của dân tộc, đến sự tồn vong của chế độ trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Đồng thời, cần tiếp tục phát huy vai trò xung kích, đi đầu trên mặt trận đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của đoàn viên thanh niên.

## **2. Nhận diện cuộc tấn công trực diện của các thế thù địch vào đoàn viên thanh niên trong giai đoạn hiện nay**

Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch cũng được đào tạo bài bản, được đầu tư nhiều kinh phí của các thế lực bên ngoài nước ngoài, chúng hoạt động rất tinh vi. Chúng đã dùng rất nhiều thủ đoạn nhằm bôi nhọ, công kích chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, phá hoại nền tảng tư tưởng mà Đảng đã xây dựng. Đối tượng chúng nhắm đến trước hết là thế hệ thanh niên, một lực lượng đông đảo trong xã hội. Chúng đã triệt để lợi dụng đặc điểm tâm lý nhạy cảm, ham tiếp cận cái mới, thích tự do, tự khẳng định mình, trong khi vốn

sống và nhận thức chính trị - xã hội của một bộ phận thanh niên còn hạn chế dễ dụ dỗ, lôi kéo, tiêm nhiễm lối sống thực dụng, ngoại lai... nhằm mục đích phá hoại niềm tin, lý tưởng cách mạng. Chúng triệt để lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là trên các trang mạng xã hội để thâm nhập, tuyên truyền những quan điểm sai trái thù địch, phát tán những tài liệu có nhiều nội dung phản động, âm mưu văn hoá đồi trụy. Thực tế cho thấy không ít thanh niên Việt Nam đã bị lợi dụng lôi kéo vào các diễn đàn do chúng lập ra nhằm kích động theo hướng tiêu cực. Đây có thể xem là cách thức mà các thế lực thù địch hay sử dụng nhằm vào lực lượng đoàn viên thanh niên.

Lợi dụng thành quả phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các thế lực thù địch đã ra sức đăng tải các bài viết trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Youtube, Blogger, TikTok. Điển hình là mạng xã hội TikTok, được nhiều nhà nghiên cứu, chính phủ nhiều nước chỉ ra là có tính gây nghiện. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chia sẻ những vi phạm của TikTok tại Việt Nam như: Không có biện pháp kiểm soát hiệu quả những nội dung vi phạm liên quan đến chính trị, chống phá Đảng, Nhà nước; tin giả; nội dung nhảm nhí, độc hại, thậm chí là gây nguy hiểm với trẻ em. Sử dụng thuật toán phân phối nội dung tự động để tạo xu hướng (trend) nhằm phát tán những nội dung giật tít, câu view, bất chấp đó là nội dung độc hại, phản cảm, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng và giới trẻ. Hoạt động kinh doanh, buôn bán, quảng cáo hàng giả, hàng nhái không kiểm soát được. Nhiều idol TikTok, giang hồ mạng xã hội có xu hướng sản xuất những nội dung nhảm nhí, thiếu văn hóa để nhắm vào sự hiếu kỳ của người xem, nhất là giới trẻ, tạo trend để thu lời từ những nội dung này. Tình trạng vi phạm bản quyền, tự ý sử



dùng hình ảnh riêng tư, cá nhân của người khác để tung tin giả, hoặc bôi nhọ, xúc phạm người khác còn diễn ra, chưa được khắc phục.

Các thế lực thù địch, phản động còn dùng mọi cách để tuyên truyền trên báo chí, các đài phát thanh, đài truyền hình không chính thống, với nhiều thông tin bịa đặt, xuyên tạc, vu khống, đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo, truyền đơn, băng hình... có nội dung phản động, đòi truy vào Việt Nam. Các thế lực thù địch đã tìm mọi cách, kích động, tạo dư luận tiêu cực về các vấn đề kinh tế, xã hội sau đó chuyển thành các vấn đề chính trị, gây nhiễu loạn thông tin.

Về kinh tế chúng ra sức xuyên tạc, đã phá tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thể chế kinh tế của nước ta, trọng tâm là đã kích, xuyên tạc bản chất của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục đích phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Về chính trị - xã hội chúng tăng cường tuyên truyền xuyên tạc phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kích động thù hằn dân tộc, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng đối lập. Tinh vi hơn nữa bọn chúng còn thâm nhập vào tổ chức đoàn thanh niên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên có trình độ cao như sinh viên, du học sinh nước ngoài, chuyên gia trẻ, thực tập sinh, công nhân ở các khu công nghiệp... nhằm chống phá các tổ chức này, đồng thời truyền bá các ấn phẩm văn hóa đồi trụy, lợi dụng tín ngưỡng, mê tín dị đoan để thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chúng tổ chức, bằng nhiều hình thức và phương pháp như tài trợ các chương trình

học bổng, tổ chức các cuộc thi, hội thảo để tuyên truyền, lôi kéo kích động thanh niên vào con đường lầm lạc chống lại Nhà nước, chế độ, đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Trước những thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch, đoàn viên thanh niên nếu không bình tĩnh, bị lôi kéo tham gia vào các cuộc thi, diễn đàn đó, bị dụ dỗ, lôi kéo, làm cho đoàn viên thanh niên mờ hồ về những thành tựu của đất nước đã đạt được. Do tác động của những mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế, do sự bùng phát của lối sống thực dụng chạy theo danh lợi bất chấp đạo lý đã dẫn đến những tiêu cực trong xã hội ngày càng phổ biến. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục, sự chống phá của các thế lực phản động quốc tế nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đã tác động không nhỏ đến đời sống đạo đức công dân, ảnh hưởng lớn đến tâm tư, tình cảm, ý chí phấn đấu của sinh viên, thanh niên trí thức.

Một số trí thức trẻ, sinh viên, học sinh bị ảnh hưởng, kích động đã hòa theo, đề cao cái gọi là “tự do ngôn luận”, “xã hội dân sự”, “dân chủ”, “nhân quyền”,... dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Chúng triệt để lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để lôi kéo số du học sinh tham gia các tổ chức phản động lưu vong; các tổ chức tôn giáo, “tà đạo”, “đạo lạ” để lôi kéo thanh niên tụ tập đông người, phản ứng tập thể hoặc biểu tình gây rối an ninh tư tưởng; lôi kéo văn nghệ sỹ, trí thức tuyên truyền phá hoại tư tưởng. Hậu quả là hiện nay một bộ phận thanh niên có biểu hiện tiêu cực, chỉ hướng không rõ ràng, chưa hiểu biết đầy đủ truyền thống của Đảng, của dân tộc. Một số thanh niên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng, đạo đức, chính trị, lối sống, xa rời, phai nhạt mục tiêu, lý tưởng của Đảng,, xa

rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, dẫn đến “Nhật Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”. Một số thanh niên ngại khó, lười lao động, ngại học tập, ngại khổ, có lối sống lệch lạc, tham gia nhiều nhóm xã hội khác nhau, vi phạm pháp luật, bị lôi kéo nhục mạ Tổ quốc, bắt hiều với cha mẹ, thiếu tôn trọng thầy cô, chưa làm tròn trách nhiệm với gia đình, địa phương. Đây là những hiện tượng, biểu hiện tiêu cực rất nguy hại, không thể chủ quan, coi thường, đòi hỏi phải kịp thời nhận diện đúng đắn để có biện pháp ngăn chặn và nâng cao “khả năng miễn dịch” tăng cường “sức đề kháng” trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

### **3. Một số giải pháp phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Để phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trở thành lực lượng xung kích, đi đầu trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần thực hiện một số giải pháp sau:

***Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch***

Cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội cần phải có nhiều hình thức tập hợp thanh niên, tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Nâng cao đạo đức cách mạng để mỗi đoàn viên thanh niên là một chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh tư tưởng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu

quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đoàn viên thanh niên về Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; đa dạng hóa các hình thức học tập tác phẩm “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Tăng cường quán triệt, khẳng định có tính thuyết phục trong đoàn viên thanh niên về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại.

Triển khai có hiệu quả các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm. Chú trọng phổ biến, tuyên truyền những nội dung liên quan đến an ninh truyền thống, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhận diện kịp thời âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, hội thảo, cuộc thi nhằm quán triệt sâu rộng đến đoàn viên thanh niên hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy vai trò của Câu lạc bộ Lý luận trẻ trong nghiên cứu các vấn đề về lý luận chính trị, mỗi một thành viên câu lạc bộ là một “chiến binh” trong công tác lý luận trẻ, “sắc” về thông tin, “vững” về kiến thức để phản bác kịp thời các quan điểm của các thế lực thù địch, định hướng thông tin trong thanh niên.

***Hai là, thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình giáo dục chính trị, chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống nhằm xây dựng thanh niên thời kỳ mới theo hình mẫu “Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”***

Các hoạt động giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên phải được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả, đặc biệt vào dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, qua đó tạo thành các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong thanh niên... Nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục cần được đổi mới, phù hợp với tâm lý tuổi trẻ, góp phần định hướng tư tưởng, hành động cho đoàn viên thanh niên. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và tổ chức Đoàn trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho thanh niên.

Tích cực xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới có “tâm trong”, “trí sáng”, “hoài bão lớn”. Đó là thế hệ thanh niên luôn nêu cao tinh thần yêu nước, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; có nhận thức và thái độ chính trị đúng đắn, quan tâm đến các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Mỗi thanh niên phải luôn trau dồi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, ý thức được những đạo lý, giá trị nhân văn cao cả trong cuộc sống, luôn giữ tâm mình trong sáng, hướng thiện, từ đó khởi nguồn cho những hành động có ích cho cộng đồng và đất nước. Thanh niên cần không ngừng trau dồi nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ theo phương châm “Học suốt đời - thực học - thực tài”, có tri thức, có kỹ năng, tư duy sáng tạo, thạo nghề nghiệp, giỏi chuyên môn, có ý thức tự học, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, có ý thức đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi đoàn viên thanh niên cần có hoài bão lớn, luôn sống với ước mơ, khát vọng, lý tưởng cao đẹp, kiên định với mục tiêu, lý tưởng đúng đắn của mình, sống có lý tưởng, có bản lĩnh và có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tuân thủ pháp luật; có tinh thần xung kích, tình nguyện, cống hiến cho quê hương, đất nước.

***Ba là, phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên trong việc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng***

Đoàn viên thanh niên cần chủ động khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng xã hội, kết hợp chặt chẽ với hệ thống báo chí, xuất bản của Đoàn, của cả hệ thống chính trị, trên cơ sở đó đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường phối hợp và có cơ chế trao đổi thông tin với các cơ quan chuyên môn của Ban Tuyên giáo, Ban chỉ đạo 35, lực lượng công an phụ trách lĩnh vực an ninh mạng nhằm đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Mỗi đoàn viên, thanh niên cần tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua các trang cộng đồng (Fanpage) của báo (facebook, zalo, youtube), xây dựng thêm các fanpage của các tổ chức Đoàn thanh niên để tuyên truyền, lan tỏa thông tin hữu ích. Khuyến khích đoàn viên thanh niên thường xuyên đưa tin, viết bài, bình luận về các thông tin tích cực. Tích cực chia sẻ các kênh thông tin chính thống để thanh niên tìm kiếm, tra cứu và học tập; tạo các diễn đàn trao đổi và đối thoại với thanh niên về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Kiên trì quan điểm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu” thông qua việc đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên mạng xã hội, để tin tốt át tin xấu, chuyện đẹp dẹp các chuyện bịa đặt do các thế lực thù địch phát tán, chia sẻ.

***Bốn là, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng dư luận trong đoàn viên thanh niên***

Kịp thời nắm bắt và phản ánh diễn biến tư tưởng, quan điểm, thái độ và sự quan tâm của thanh niên về các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách,



pháp luật của Nhà nước; các chương trình, phong trào hành động cách mạng của Đoàn; những vấn đề sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, thể thao... trong nước và thế giới. Thông qua công tác nắm bắt, phản ánh và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội nhằm thực hiện chương trình giáo dục đoàn viên thanh niên; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các đơn vị có liên quan chỉ đạo đề tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu lôi kéo thanh niên của các thế lực thù địch.

Mỗi tổ chức Đoàn xây dựng một hệ thống đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội để kịp thời nắm bắt thông tin trong thanh niên về các vấn đề đang được thanh niên quan tâm; kịp thời tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống để tạo sức đề kháng trước các thông tin xấu độc do các thế lực thù địch tung ra. Đội ngũ cộng tác viên phải có sự trao đổi thông tin kịp thời và thông tin thông suốt trong quá trình thao tác nắm bắt thông tin, nhất là với các vấn đề “nóng”, vấn đề nhạy cảm, ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, uy tín của Đảng, Nhà nước.

***Năm là, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng cho thanh niên; tăng cường sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đoàn viên thanh niên, nhất là kỹ năng nhận diện và đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đoàn viên thanh niên, khích lệ thanh niên chủ động, thường xuyên viết tin bài, chia sẻ, lan tỏa những thông tin tốt; phê phán, đấu tranh, loại bỏ những thông tin

sai, xấu, độc. Tích cực phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến, lan tỏa các thông tin tích cực theo phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy cái tích cực đẩy lùi các tiêu cực”; chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền, đấu tranh trong việc thực hiện Nghị quyết 35/NQ-TW. Kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hay và kiên quyết uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, những biểu hiện lệch chuẩn trong lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa của đoàn viên. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên mạng xã hội do Ban Bí thư Trung ương Đoàn phát động đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Tóm lại, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, không chỉ mang tính trước mắt mà là chiến lược lâu dài của cả hệ thống chính trị. Điều này đòi hỏi sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành, trong đó đặc biệt chú trọng đến vai trò, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên. Trong giai đoạn hiện nay, trước những âm mưu và thủ đoạn chống phá mới của các thế lực thù địch, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ nâng cao nhận thức về chính trị, có bản lĩnh vững vàng, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái. Đồng thời, cần tiếp tục tuyên truyền, lan tỏa những thông điệp tốt đẹp, việc làm hay, ý nghĩa, từ đó tạo được sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ những thành quả cách mạng mà ông cha ta, các thế hệ đi trước đã phải đánh đổi bằng xương máu để có được./.

#### **\* Tài liệu trích dẫn:**

1. C.Mác - Ph.Ăngghen: Tuyển tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2022.
2. Hồ Chí Minh: Về giáo dục thanh niên, Nxb. Thanh niên, H.1980.

## **NÂNG CAO VAI TRÒ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

*CN. Nguyễn Văn Kiềm,*

*Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

**V**ăn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là những nhân tố quan trọng, cơ bản nhất để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thế nhưng đất nước ta càng đạt được nhiều thành tựu, các thế lực thù địch lại càng ra sức chống phá bất chấp thủ đoạn và ngày càng tinh vi. Thực tế này đặt ra những nhiệm vụ mới trong công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng lý luận của Đảng cần có trình độ hiểu biết, có năng lực chuyên môn, có sự nhạy bén chính trị cao và bản lĩnh chính trị vững vàng, có nhiệt tình và quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, đặc biệt có khả năng nhận diện các thông tin xấu độc và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Với những nhiệm vụ đó, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là lực lượng xung kích trong việc giáo dục, tuyên truyền nhằm đưa chính trị thấm sâu vào đời sống Nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Hoạt động chủ yếu của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là hoạt động giảng dạy và nghiên cứu lý luận gắn liền với tổng kết thực tiễn. Đây là lực lượng quan trọng, xung kích, là chiến sĩ tiên phong, là những người tham gia trực tiếp, thường xuyên, hàng ngày vào

cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như bảo vệ quan điểm và đường lối chính trị của Đảng trong tình hình hiện nay.

Với thế mạnh được đào tạo cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có điều kiện tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin và nhất là có nhiều diễn đàn để tham gia tuyên truyền, đấu tranh phản bác các tư tưởng sai trái, thù địch. Đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị đã trang bị những tri thức khoa học về lý luận chính trị, về nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó góp phần hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho học viên, giúp học viên có nhận thức khoa học về xu hướng phát triển của xã hội hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ; làm cho học viên có kỹ năng nắm bắt, hình thành tầm nhìn, tư duy chiến lược để có cái nhìn, thái độ đúng đắn về đạo đức cách mạng và nâng cao bản lĩnh chính trị, có khả năng phân tích các vấn đề thực tiễn và những biến đổi của tình hình thế giới.

Song, trên thực tế, còn có một số giảng viên giảng dạy lý luận chính trị chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của cá nhân trong việc đấu tranh phản bác các tư tưởng sai trái, thù địch; nhiều giảng viên nắm bắt thông tin chưa thường xuyên kịp

thời nên sự phản ứng trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch còn chậm; còn lúng túng trong việc nhận diện rõ bối cảnh mới, những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động cũng như thiếu sự kết hợp giữa “xây” và “chống” giữa thông tin chính diện với việc phê phán các thông tin sai trái của các thế lực thù địch. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị cần đáp ứng tốt những yêu cầu sau:

### ***1. Hiểu sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược diễn biến hòa bình***

Trong những năm gần đây, chiến lược diễn biến hòa bình ngày càng được mở rộng về quy mô, phong phú về hình thức; tính phức tạp và quyết liệt ngày càng gia tăng, len lỏi vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội. Nội dung chủ yếu của chiến lược “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận là tấn công vào lòng người. Vì thế, với tư cách là những người chiến sỹ xung kích trên mặt trận tư tưởng lý luận, những người trực tiếp truyền bá lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị, nếu đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị không nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù thì sẽ không có đối sách kịp thời và hiệu quả.

### ***2. Nắm chắc vũ khí lý luận, nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy***

Tình hình hiện nay cực kỳ phức tạp, diễn biến hết sức mau lẹ, đòi hỏi đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải nhạy bén, kịp thời phân tích tình hình, tinh tảo với âm mưu, thủ đoạn của địch, đó cũng là yêu cầu đối với những nhà lý luận chuyên nghiệp. Để đạt thắng lợi trên trận

tuyên này, cần nắm chắc vũ khí lý luận, lấy cái đẹp, dẹp cái xấu, trong đó, những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa và sự phát triển xã hội nói chung, sự phát triển toàn diện của con người nói riêng là cơ sở đáng tin cậy nhất, có sức thuyết phục nhất trong việc bảo vệ sức sống của nền tảng tư tưởng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn.

Bên cạnh việc tuyên truyền tư tưởng chính thống, cần đi đầu trong việc phân tích, làm sáng tỏ tính phi khoa học, trái với thực tiễn cuộc sống... của những luận điệu xuyên tạc, thù địch. Muốn vậy, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải nắm bắt kịp thời, sâu sắc những luận điểm, tư tưởng sai trái đó; việc phê phán những tư tưởng sai trái qua nghe nói, hình như, tin đồn ... là thiếu cơ sở khoa học, khả năng thuyết phục không cao. Vậy nên, cần nghiên cứu các tài liệu chính thống, có sự hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước dựa trên kỹ năng truyền đạt (qua những bài giảng trên lớp, qua những công trình khoa học được công bố trên sách, báo, tạp chí...) để đưa những tư tưởng, quan điểm, chủ trương đúng, góp phần làm cho học viên, quần chúng Nhân dân hiểu rõ tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước ta. Nhờ vậy, học viên cũng như quần chúng Nhân dân thấy được những sai lầm, sự cố tình xuyên tạc, bóp méo của các thế lực thù địch và họ tự miễn dịch trước những tư tưởng sai trái đó.

### ***3. Có thái độ khách quan, khoa học trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm của Đảng***



Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chúng ta trước hết và chủ yếu là bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ phương pháp luận đúng đắn và dùng phương pháp luận đó như một vũ khí sắc bén để tìm ra lời giải đúng đắn cho những vấn đề của ngày hôm nay. Chỉ có thái độ khách quan, khoa học thực sự thì những luận điểm của chúng ta mới có sức thuyết phục, có sức cảm hoá.

Đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, kỹ năng đưa nền tảng tư tưởng của Đảng vào cuộc sống thể hiện ở năng lực và cách thức tham gia các ý kiến đóng góp vào quá trình soạn thảo các văn kiện của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị nói chung; ở kỹ năng truyền đạt đến học viên, kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học. Hơn thế, cần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy lý luận chính trị, nâng cao kỹ năng viết, trình bày các công trình khoa học sao cho súc tích, sâu sắc, dễ hiểu; có những đóng góp khoa học lớn tương xứng.

#### **4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị**

Đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị cần tích cực tự đào tạo, tự trau dồi, tu dưỡng bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, nâng cao tính chiến đấu trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Nâng cao trình độ, hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, củng cố các tri thức lịch sử đồng thời mở rộng tầm nhìn thế giới, bám sát đời sống tư tưởng của xã hội và thực tiễn đất nước. Tích cực bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, trong đó chú trọng đúng mức các thông tin phản diện, ngoài luồng và đặc biệt cần hoàn thiện các phương pháp nghiên cứu và trình bày luận chiến.

Có thể nói, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là những chiến sĩ xung kích, tiên phong, đứng ở mũi nhọn và tham gia trực tiếp, thường xuyên vào cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc,... của các thế lực thù địch góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay./.